



ĐẤU THẦU QUA MẠNG

CẠNH TRANH, CÔNG BẰNG,
MINH BẠCH, HIỆU QUẢ KINH TẾ



**ĐÀO TẠO
NGHIỆP VỤ**

**ĐẤU
THẦU
QUA
MẠNG**

Nội dung trình bày

01

Pháp lý về đấu thầu qua mạng

02

Điểm mới của quy định pháp luật

03

Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

04

Hỏi đáp, chia sẻ kinh nghiệm, tình huống

KHUNG PHÁP LÝ E-GP



**Luật Đấu thầu số
22/2023/QH15 (23/06/2023)**



**Nghị định 24/2024/NĐ-CP
(27/02/2024)**



**Thông tư số 05/2024/TT-
BKHĐT (19/4/2024)**

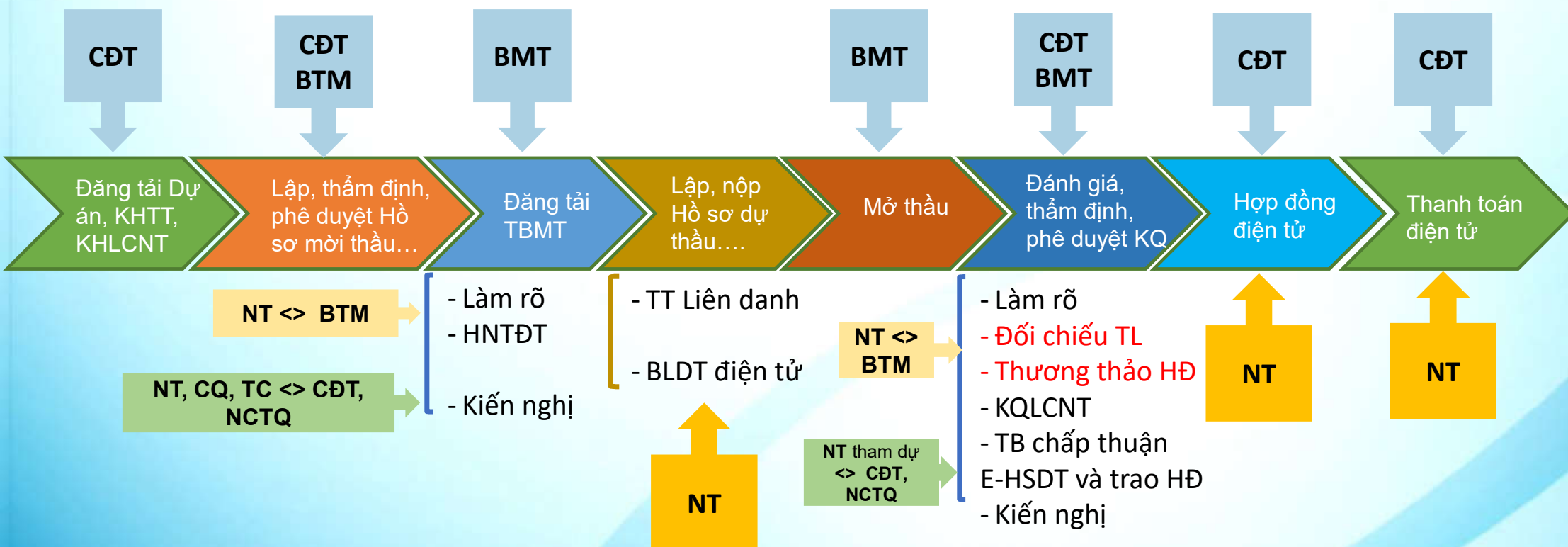


**Thông tư số 06/2024/TT-
BKHĐT (26/4/2024)**



**Thông tư số 07/2024/TT-
BYT (17/5/2024)**

Các nội dung lựa chọn nhà thầu thực hiện trên Hệ thống



Luật Đấu thầu (Điều 51)

Yêu cầu đối với hệ thống mạng đấu thầu QG

Công khai, không hạn chế truy cập

Nguồn thời gian chuẩn quốc gia

Hoạt động liên tục, an toàn thông tin, có khả năng xác thực người dùng, bảo mật và toàn vẹn dữ liệu

Ghi lại thông tin và truy xuất lịch sử giao dịch

Không thể gửi Hồ sơ sau thời điểm đóng thầu

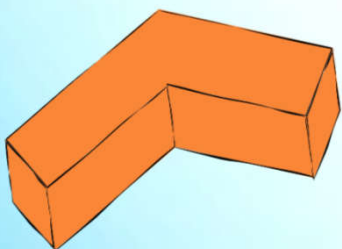
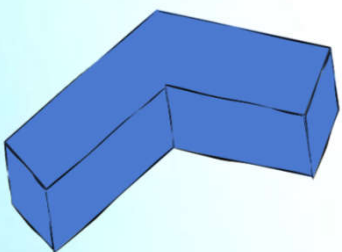
Kết nối, chia sẻ thông tin từ Hệ thống ĐKKD, thuế, quản lý ngân sách, kho bạc, bảo hiểm xã hội Việt Nam...

Nghị định 24/2024/NĐ-CP

Chương VII: Lựa chọn Nhà thầu qua mạng (Đ96-104)

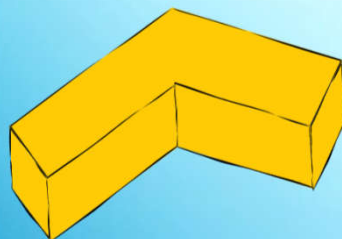
Đấu thầu qua mạng

1. Kết nối Hệ thống
2. Quy trình



Chào giá trực tuyến: là một quá trình lặp lại nhiều lần việc NT sử dụng phương tiện điện tử để đưa ra mức giá mới hoặc giá trị mới cho yếu tố ngoài giá có thể định lượng được theo các tiêu chuẩn đánh giá trong HSMT để làm cơ sở cho việc xếp hạng hoặc xếp hạng lại HSDT trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

1. Quy trình rút gọn
2. Quy trình thông thường



Mua sắm trực tuyến: là việc mua trực tiếp hàng hóa, dịch vụ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia từ NT đã trúng thầu gói thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ đó thông qua mua sắm tập trung

CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN

Điều kiện áp dụng chào giá trực tuyến (Đ.98-NĐ)

QUY TRÌNH THÔNG THƯỜNG	QUY TRÌNH RÚT GỌN
a) Gói thầu PTV thông dụng, đơn giản;	a) Gói thầu HH, PTV có giá trị không quá 300 triệu đồng đối với dự toán mua sắm
b) Gói thầu HH thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về chất lượng; có sự cạnh tranh giữa các nhà cung cấp; TCĐG quan trọng nhất là giá, không có hoặc ít có yếu tố tác động của chi phí vòng đời	b) Gói thầu thuộc dự án đầu tư của DNNN, doanh nghiệp do DNNN nắm giữ 100% vốn điều lệ và dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công, bao gồm: gói thầu HH, PTV có giá gói thầu không quá 01 tỷ đồng
c) Nhóm hàng hóa, dịch vụ có thể áp dụng chào giá trực tuyến bao gồm: nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu xây dựng cơ bản (quặng sắt, cốt liệu đường, vật liệu xây dựng, ống đồng và các nguyên liệu khác); thiết bị CNTT đã được chuẩn hóa gồm máy tính, hộp mực, các modem và các thiết bị khác; giấy in, giấy photocopy, vật tư đơn giản, bóng đèn; mua quyền sử dụng phần mềm thương mại; năng lượng, than hoặc khí đốt; hóa chất; dịch vụ vận chuyển; dịch vụ vệ sinh; dịch vụ bảo trì; các hàng hóa, dịch vụ khác đáp ứng quy định tại điểm a và điểm b khoản này	c) Gói thầu HH, PTV phải mua của hãng sản xuất cụ thể để bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền với các trang thiết bị, máy móc, phần mềm, dịch vụ sẵn có hoặc do các điều kiện bảo hành của hãng sản xuất mà không thể mua của hãng sản xuất khác và có nhiều nhà thầu có khả năng cung cấp.

Quy trình tổng quát

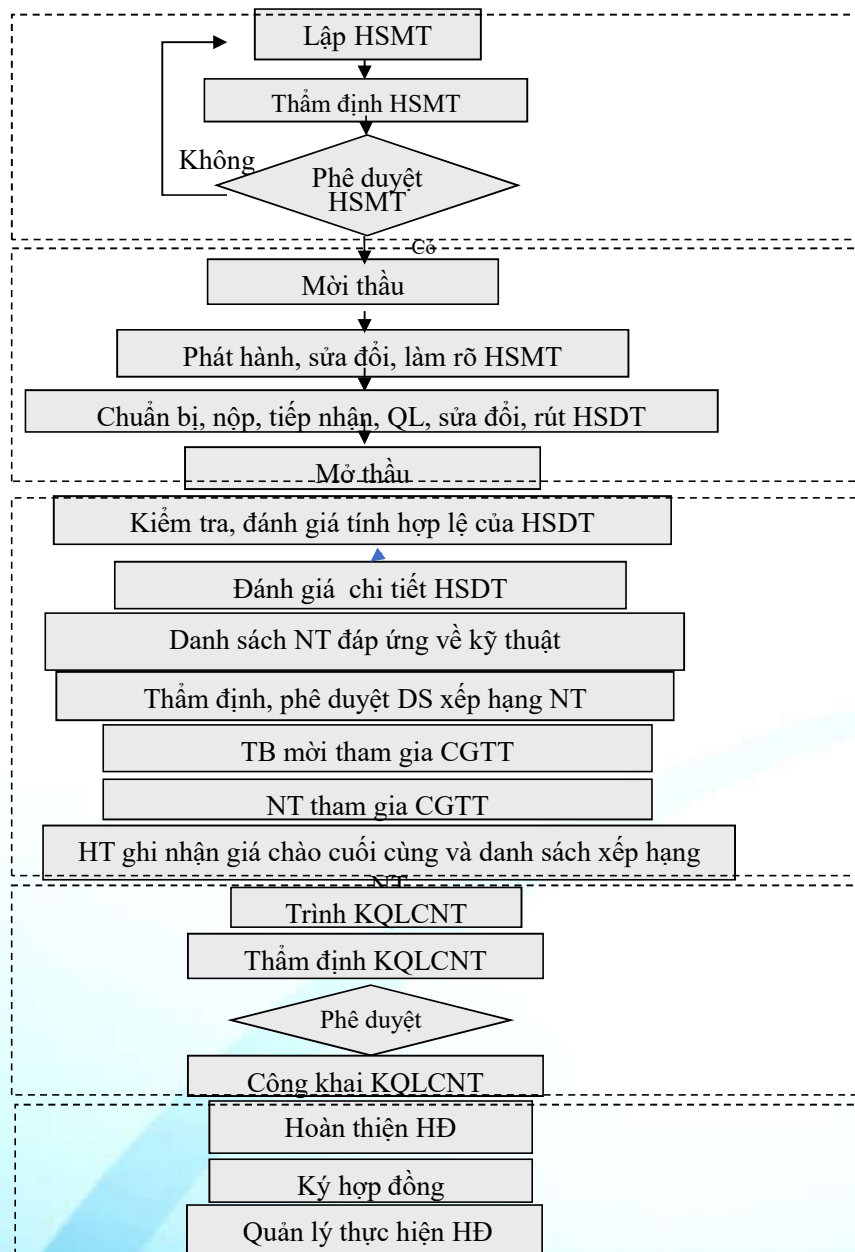
Bước 1: Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu

Bước 2: Tổ chức lựa chọn nhà thầu

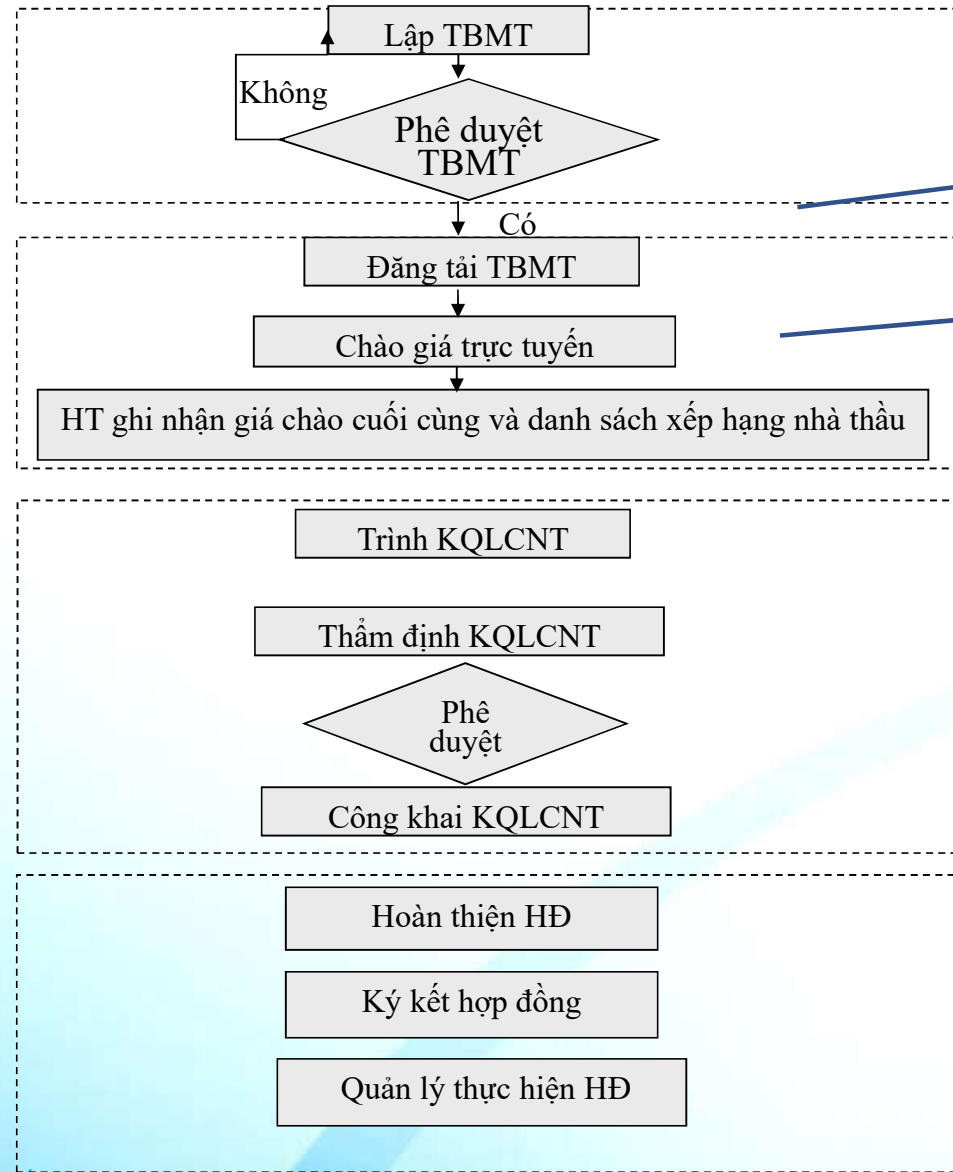
Bước 3: Đánh giá HSDT và tổ chức chào giá trực tuyến

Bước 4: Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai KQLCNT

Bước 5: Hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng



CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN rút gọn (Đ.101)



≥ 3 ngày LV trước ngày chào giá

≥ 24h kể từ thời điểm bắt đầu chào giá

Hình thức Mua sắm trực tuyến (Đ102 NĐ)

Khái niệm

- Mua trực tiếp HH, DV trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia từ NT đã trúng thầu gói thầu cung cấp HH, DV đó thông qua mua sắm tập trung

Áp dụng gói HH, DV

- Phải được phê duyệt trong KHLCNT
- Thuộc **dự toán mua sắm** có giá gói thầu **không quá 100 triệu đồng**
- Thuộc **dự án đầu tư** của DNNN, doanh nghiệp do DNNN nắm giữ 100% vốn điều lệ và dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công có giá gói thầu **không quá 01 tỷ đồng**

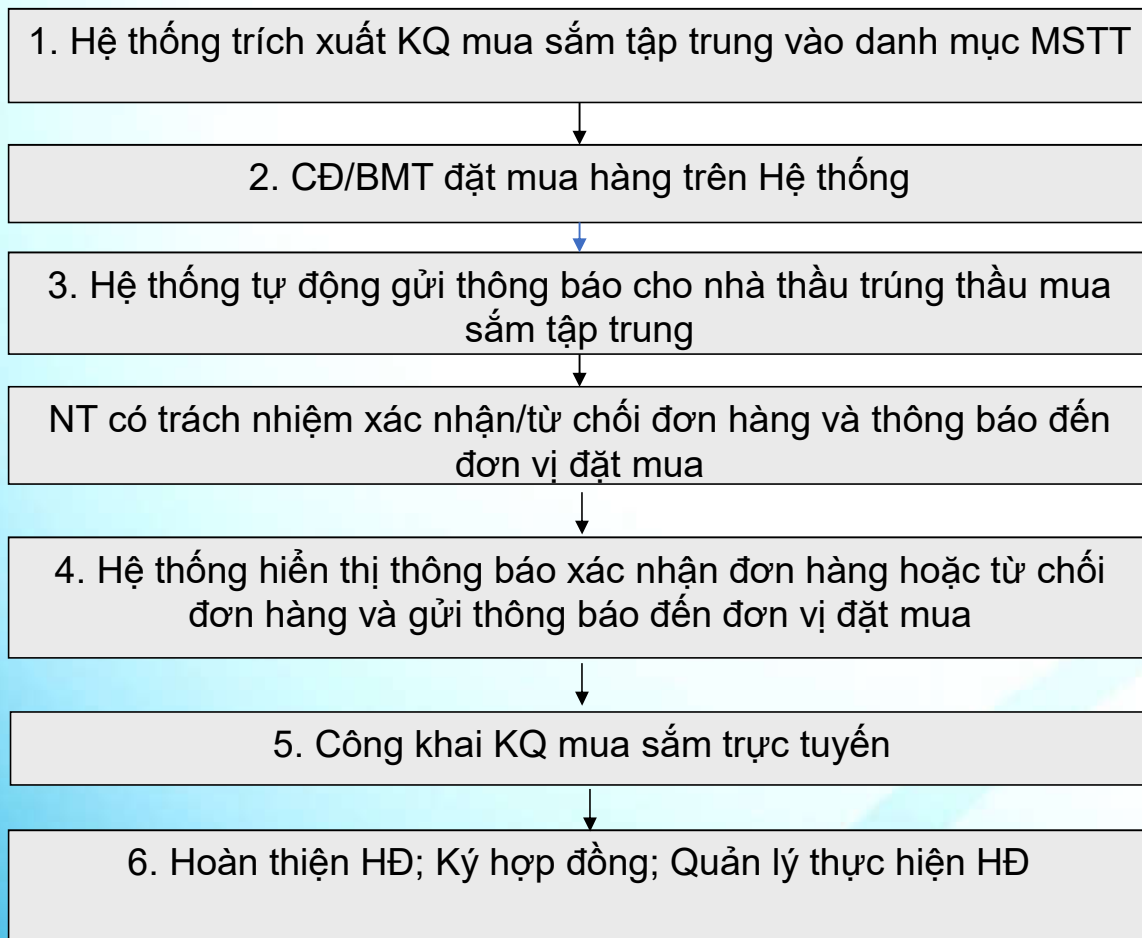
Thời gian áp dụng

- **Thời gian thực hiện hợp đồng** trong trường hợp không ký thỏa thuận khung nhưng **không quá 12 tháng** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Hoặc thời gian có hiệu lực của thỏa thuận khung.

Trường hợp điều chỉnh giảm giá hàng hóa, dịch vụ so với quy định trong thỏa thuận khung, hợp đồng đã ký trước đó, nhà thầu thông báo cho đơn vị mua sắm tập trung và Hệ thống tối thiểu 05 ngày trước thời điểm điều chỉnh giảm giá hàng hóa, dịch vụ.

Mua sắm trực tuyến (Đ 103 NĐ)

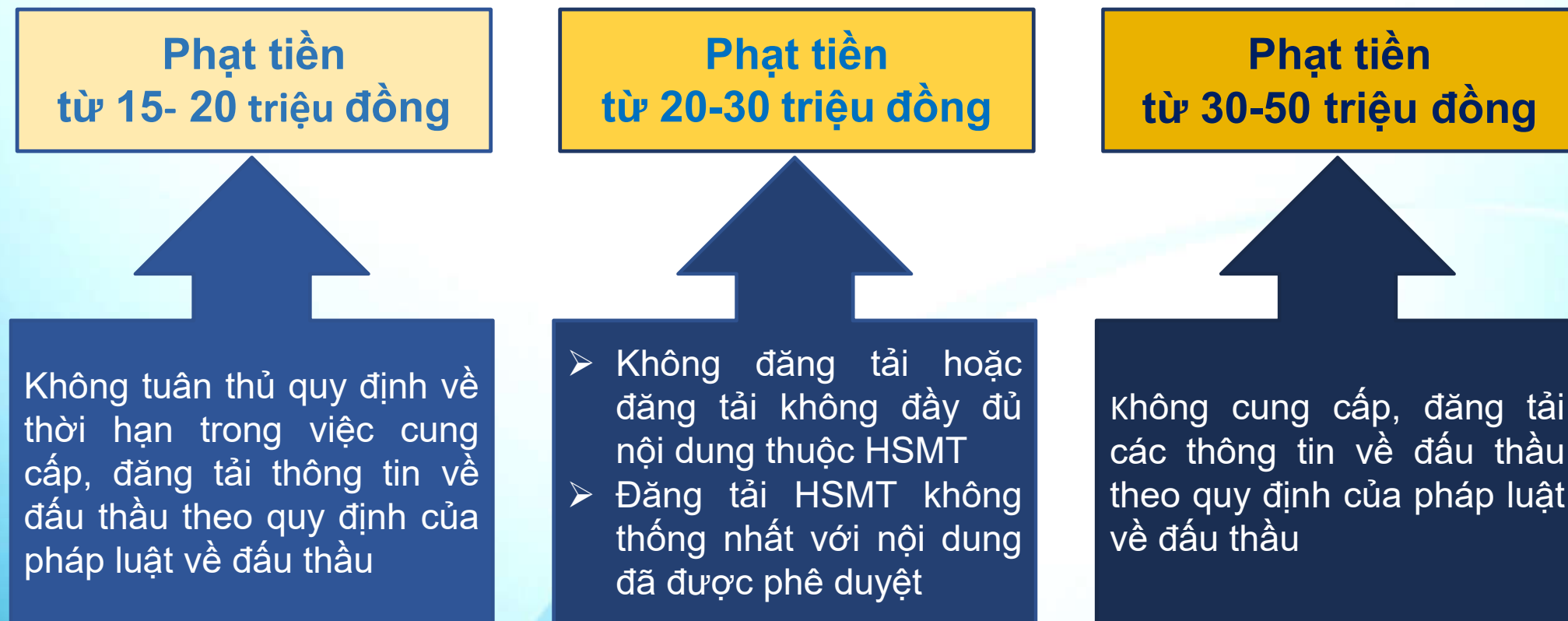
Quy trình tổng quát



≤ 3 ngày LV từ ngày nhận yêu cầu

Nghị định 122/2021/NĐ-CP

Xử phạt vi phạm hành chính về đăng tải thông tin trong đấu thầu Điều 36 Mục 1 Chương III



THÔNG TƯ 06/2024/TT-BKHĐT



Chương I. Quy định chung



Chương II. Cung cấp đăng tải thông tin về LCNT



Chương III. Nội dung mẫu hồ sơ đấu thầu



Chương IV. Tổ chức thực hiện



PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH (Đ1)

Hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và các mẫu hồ sơ đấu thầu:

1

Mẫu lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án, dự toán mua sắm



Đấu thầu



2

Mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống: gói thầu tư vấn, phi tư vấn, hàng hoá (trừ thuốc), xây lắp, mua thuốc thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu được tổ chức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh trong nước theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, một giai đoạn hai túi hồ sơ.

CÁC GÓI THẦU KHÔNG LCNT QUA MẠNG

- Gói thầu quốc tế
- Gói thầu hai giai đoạn
- Gói thầu hỗn hợp



CHỨNG THƯ SỐ

<https://muasamcong.mpi.gov.vn>



Chứng thư số (CTS) sử dụng trên Hệ thống là chứng thư số được cấp cho tổ chức/cá nhân

TỔ CHỨC THAM GIA HỆ THỐNG

- CTS được sử dụng để tạo chữ ký số và xác thực tổ chức/cá nhân
- Đăng ký sử dụng, thay đổi, hủy thông tin CTS thực hiện theo *HDSD*.
- Có trách nhiệm đảm bảo tính chính xác của CTS sử dụng trên Hệ thống.

ĐĂNG KÝ TRÊN HỆ THỐNG

01



Đăng ký

- Thực hiện đăng ký trên Hệ thống.
- Sau bước 1, hoàn thiện hồ sơ đăng ký gửi trên Hệ thống

02



Nộp hồ sơ

- Hồ sơ đăng ký gửi trực tiếp trên Hệ thống, gồm:
 - ✓ Đơn đăng ký (nếu **đã có tên** trên HT TTQGVĐKDN)
 - ✓ Đơn đăng ký kèm QĐ thành lập, hoặc giấy chứng nhận ĐKDN/ ĐKHKD/HTX/liên hiệp HTX, tổ hợp tác (nếu **chưa có tên** trên HT TTQGVĐKDN)
 - ✓ Cá nhân: đơn đăng ký; bản chụp hộ chiếu hoặc tài liệu tương đương với cá nhân mang quốc tịch nước ngoài

03



Xét duyệt hồ sơ

- Xét duyệt trong thời hạn tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận yêu cầu.
- Thông báo KQ xử lý qua Hệ thống/thư điện tử

04



Đăng nhập Hệ thống

- Thực hiện đăng nhập Hệ thống, đổi mật khẩu đăng nhập tài khoản.
- Xác thực tài khoản qua thiết bị di động
- Thực hiện đăng ký sử dụng chứng thư số

Đăng ký và quản lý tài khoản trên Hệ thống (Điều 21 NĐ)

QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

Thông tin cập nhật bao gồm

- Bổ sung, sửa đổi thông tin đã đăng ký;
- Bổ sung, sửa đổi vai trò trong hoạt động đấu thầu;
- Chấm dứt, tạm ngừng, khôi phục trạng thái tham gia

Hồ sơ

Phiếu yêu cầu cập nhật thông tin gửi trên Hệ thống phải được ký, đóng dấu (nếu có) bởi đại diện hợp pháp của tổ chức, cá nhân



Tổ chức, cá nhân cố tình đăng tải thông tin quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Luật Đấu thầu mà nội dung thông tin này không có thật thì bị khóa tài khoản trong thời hạn 12 tháng.



CĐT thuê tư vấn đấu thầu làm bên mời thầu: CĐT phải đăng tải KHLCNT, KQLCNT trên Hệ thống.

Trường hợp tư vấn đấu thầu, tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản của mình đăng tải thông tin thay cho CĐT thì sẽ bị khóa tài khoản trong thời hạn 06 tháng

QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

TT 06/2024/TT-BKHĐT



TÀI KHOẢN THAM GIA HỆ THỐNG

 Tổ chức, cá nhân cố tình đăng tải thông tin không có thật sẽ bị khóa tài khoản trong 12 tháng. Đăng tải thông tin thay cho chủ đầu tư sẽ bị khóa tài khoản trong thời hạn 06 tháng (NĐ 24).

<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>



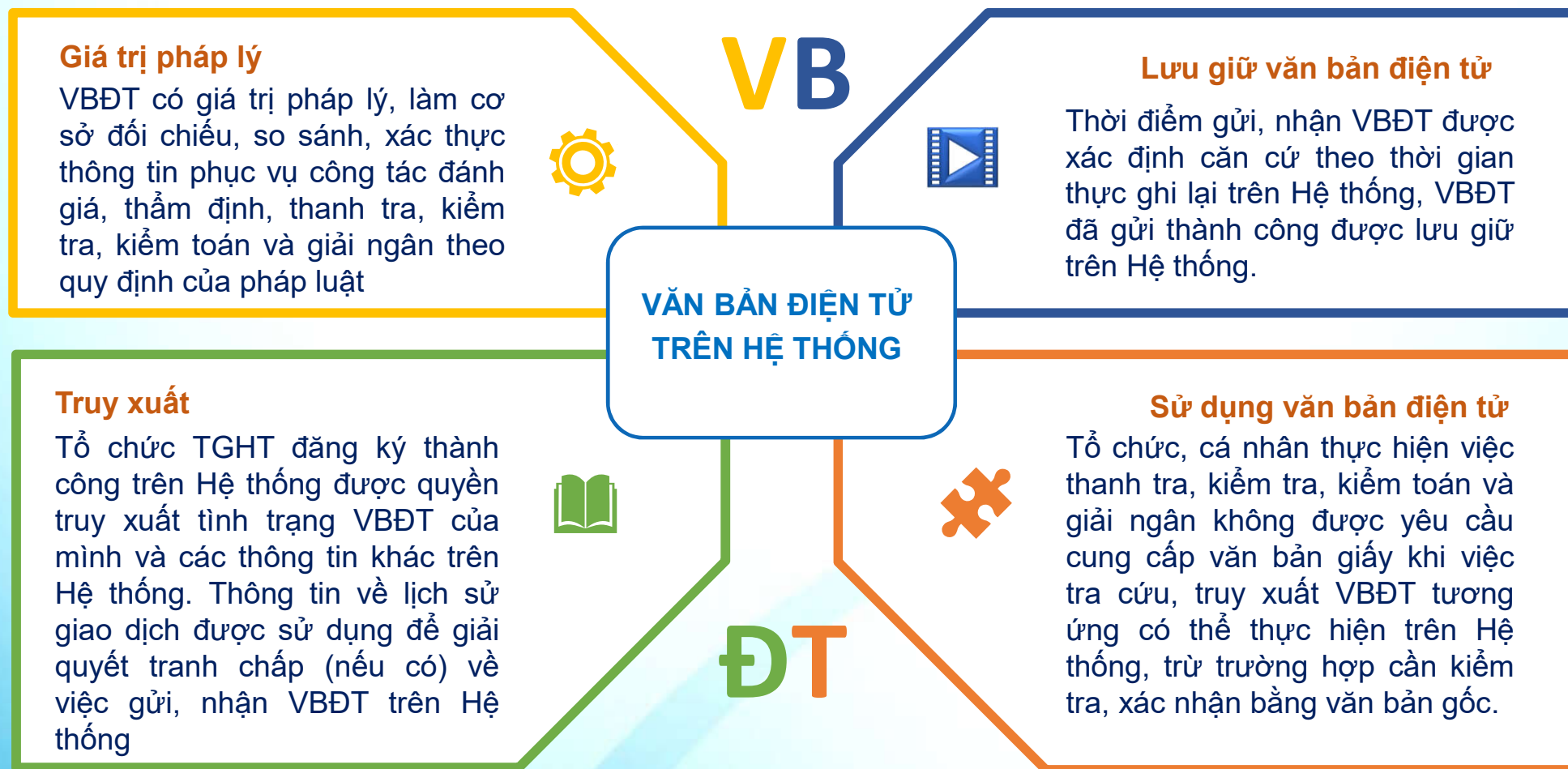
TÀI KHOẢN NGHIỆP VỤ

Tạo, phân quyền cho Tài khoản nghiệp vụ tương ứng với các vai trò của Tổ chức TGHT

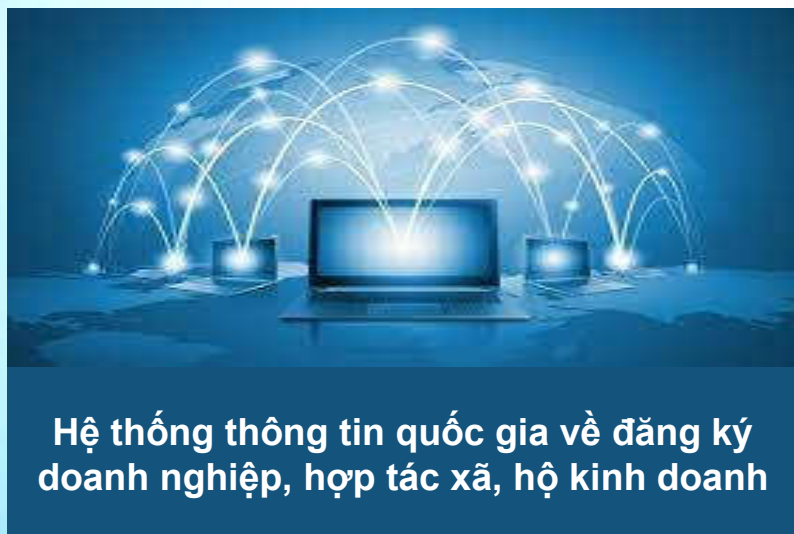
Khóa, mở khóa; thiết lập lại mật khẩu, hình thức xác thực, thiết bị xác thực đăng nhập cho Tài khoản nghiệp vụ;



VĂN BẢN ĐIỆN TỬ (Đ8)



Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hóa (Điều 10)



Tình trạng pháp lý của nhà thầu

- ✓ tình trạng pháp lý
- ✓ báo cáo tài chính
- ✓ các thông tin khác



Chưa đăng ký thông tin



Cung cấp thông tin khi đăng ký

Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hóa (tiếp)

THÔNG TIN NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ THẦU (Đ.17- NĐ)



THÔNG TIN NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ THẦU (tiếp)



Chủ động cập nhật thông tin về năng lực, kinh nghiệm của mình, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với các thông tin đã kê khai trên Hệ thống. Trường hợp nhà thầu tự thực hiện việc chỉnh sửa trên Hệ thống, Hệ thống sẽ lưu lại toàn bộ các thông tin trước và sau khi nhà thầu thực hiện chỉnh sửa.

Thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu được xác thực bằng chữ ký số của nhà thầu



Đính kèm các văn bản, tài liệu để chứng minh tính xác thực về năng lực, kinh nghiệm; Văn bản, tài liệu đính kèm sẽ được lưu trữ và quản lý trên Hệ thống.



Nhà thầu kê khai không trung thực nhằm thu được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ nào thì bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu



Trường hợp số liệu về **báo cáo tài chính** trên Hệ thống **đã được cập nhật** từ Hệ thống Thuế điện tử và Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì nhà thầu **không phải kê khai** số liệu về báo cáo tài chính.

Đối với số liệu báo cáo tài chính **từ năm 2021** trở đi, trường hợp nhà thầu phát hiện **Hệ thống chưa cập nhật** số liệu so với Hệ thống Thuế điện tử thì **nhà thầu sửa đổi cho phù hợp** với số liệu đã báo cáo với cơ quan thuế. Hệ thống sẽ lưu lại các phiên bản sửa đổi thông tin của nhà thầu.



THÔNG TIN NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ THẦU (tiếp)

Chủ
đầu tư/
đơn vị
có nhu
cầu mua
sắm



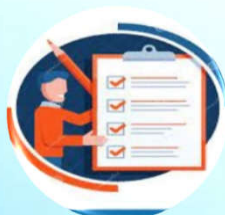
Cung cấp thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP (Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu có hành vi vi phạm)



Chủ đầu tư hoặc đơn vị có nhu cầu mua sắm trong mua sắm tập trung cung cấp thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 17 của NĐ số 24/2024/NĐ-CP



Chủ đầu tư hoặc đơn vị có nhu cầu mua sắm trong mua sắm tập trung cung cấp thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của NĐ số 24/2024/NĐ-CP.



Cung cấp thông tin về xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Đấu thầu

CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU

Thông tin	Thời gian đăng tải	Tài liệu đính kèm	Lưu ý	Quy định
Kế hoạch tổng thể LCNT, KHLCNT	KHTTLCNT, KHLCNT: ≤ 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt Thông tin cơ bản về dự án được đăng tải đồng thời với KHLCNT	Quyết định phê duyệt KHTTLCNT Quyết định phê duyệt KHLCNT	➤ KHTTLCNT, KHLCNT do Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống	Điều 12
TBMQT, TBMST E-TBMQT, E-TBMST	Theo tiến độ tổ chức LCNT và phù hợp với thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu trong KHLCNT được phê duyệt.		Việc sửa đổi, hủy TBMQT, TBMST, E-TBMQT, E-TBMST chỉ được thực hiện trước thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp không có nhà thầu nộp hồ sơ.	Điều 13
Danh sách ngắn	≤ 05 ngày làm việc, kể từ ngày được phê duyệt	Quyết định phê duyệt danh sách ngắn		Điều 15

CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU

Thông tin	Thời gian đăng tải	Tài liệu đính kèm	Lưu ý	Quy định
TBMT E-TBMT	Theo tiến độ tổ chức LCNT và phù hợp với thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu trong KHLCNT được phê duyệt.	Theo mẫu TBMT, E-TBMT	Việc sửa đổi, hủy chỉ được thực hiện trước thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp không có nhà thầu nộp hồ sơ	Điều 16
KQLCNT	≤ 05 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt KQLCNT	- Quyết định phê duyệt KQLCNT - Báo cáo đánh giá E-HSDT đối với lựa chọn nhà thầu qua mạng (đăng tải BCĐG tổng hợp, không kèm theo các phiếu chấm của thành viên trong tổ chuyên gia) - Trường hợp điều chỉnh giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã duyệt, người có thẩm quyền chịu trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị điều chỉnh nhưng bảo đảm việc điều chỉnh được thực hiện trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào lại giá dự thầu.	Đối với gói thầu hàng hóa phải công khai chi tiết thông tin về các hạng mục hàng hóa trúng thầu bao gồm danh mục hàng hóa, ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hàng sản xuất, cấu hình tính năng KT cơ bản, đơn vị tính, khối lượng, mã HS, đơn giá trúng thầu.	Điều 19

CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU

Thông tin	Thời gian đăng tải	Nội dung	Quy định
Thông tin chủ yếu về hợp đồng	≤ 05 ngày làm việc, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Số hiệu HĐ, chủ thể HĐ, giá HĐ, loại HĐ, thời gian thực hiện gói thầu, thời gian thực hiện HĐ (là số ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng), thời điểm hợp đồng bắt đầu có hiệu lực, danh sách nhà thầu phụ (nếu có), phạm vi công việc của hợp đồng, các thông tin khác (nếu có).	Điều 11
Các thông tin khác	24h kể từ thời điểm mở thầu	Biên bản mở thầu đối với đấu thầu KQM	Điều 20
	≤ 05 ngày làm việc	Quyết định hủy thầu	
		Văn bản giải quyết kiến nghị	
		Danh sách nhà thầu đáp ứng về kỹ thuật	
		Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu giai đoạn một/giai đoạn hai với đấu thầu hai giai đoạn	
	≤ 15 ngày làm việc	Danh sách nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại Việt Nam	

CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU

	HSMQT, HSMST, E-HSMQT, E-HSMST, HSMT/E-HSMT
Phát Hành	• Phát hành miễn phí ngay sau khi đăng tải thành công thông báo trên Hệ thống trừ gói thầu quốc tế • Các tài liệu đính kèm: - Quyết định phê duyệt hồ sơ; - Hồ sơ đã được phê duyệt. • Đối với lựa chọn nhà thầu không qua mạng, không được phát hành hồ sơ bản giấy. Trường hợp phát hành bản giấy thì bản giấy không có giá trị pháp lý để lập, đánh giá. • Trường hợp nội dung của hồ sơ được đăng tải trên Hệ thống có sự sai khác với nội dung của hồ sơ được phê duyệt thì hồ sơ phát hành trên Hệ thống là cơ sở để lập, đánh giá

CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU

	HSMQT, HSMST/E-TBMQT, E-TBMST	HSMT/E-HSMT
Làm rõ	NT gửi đề nghị làm rõ qua Hệ thống tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu;	- NT gửi đề nghị làm rõ thông qua Hệ thống trước ngày có thời điểm đóng thầu - Tối thiểu 03 ngày làm việc đối với đấu thầu trong nước, - Tối thiểu 05 ngày làm việc đối với đấu thầu quốc tế. - Trường hợp tổ chức Hội nghị tiền đấu thầu, BMT đăng tải giấy mời tham dự HNTĐT trên Hệ thống. Biên bản trao đổi đăng tải trên Hệ thống trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc HNTĐT.
	- BMT đăng tải văn bản làm rõ trên Hệ thống tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu; - Nội dung làm rõ hồ sơ không được trái với nội dung của hồ sơ đã được phê duyệt.	
Hội nghị tiền đấu thầu	BMT đăng tải giấy mời tham dự hội nghị tiền đấu thầu trên Hệ thống. Nội dung trao đổi giữa BMT và NT phải được BMT ghi lại thành biên bản và đăng tải trên Hệ thống trong thời hạn tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội nghị tiền đấu thầu	

CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU

	Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, Hồ sơ mời thầu, E-TBMQT, E-TBMST, E-HSMT
Sửa đổi	Lựa chọn nhà thầu không qua mạng: Đăng tải trên Hệ thống theo một trong hai cách sau: ☐ Quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi hồ sơ; ☐ Quyết định sửa đổi và hồ sơ đã được sửa đổi (hồ sơ phải thể hiện rõ nội dung sửa đổi). Lựa chọn nhà thầu qua mạng: Các tài liệu đính kèm: ✓ Quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi hồ sơ; ✓ Hồ sơ đã được sửa đổi. Thời gian sửa đổi: Theo quy định tại Đ45 LĐT

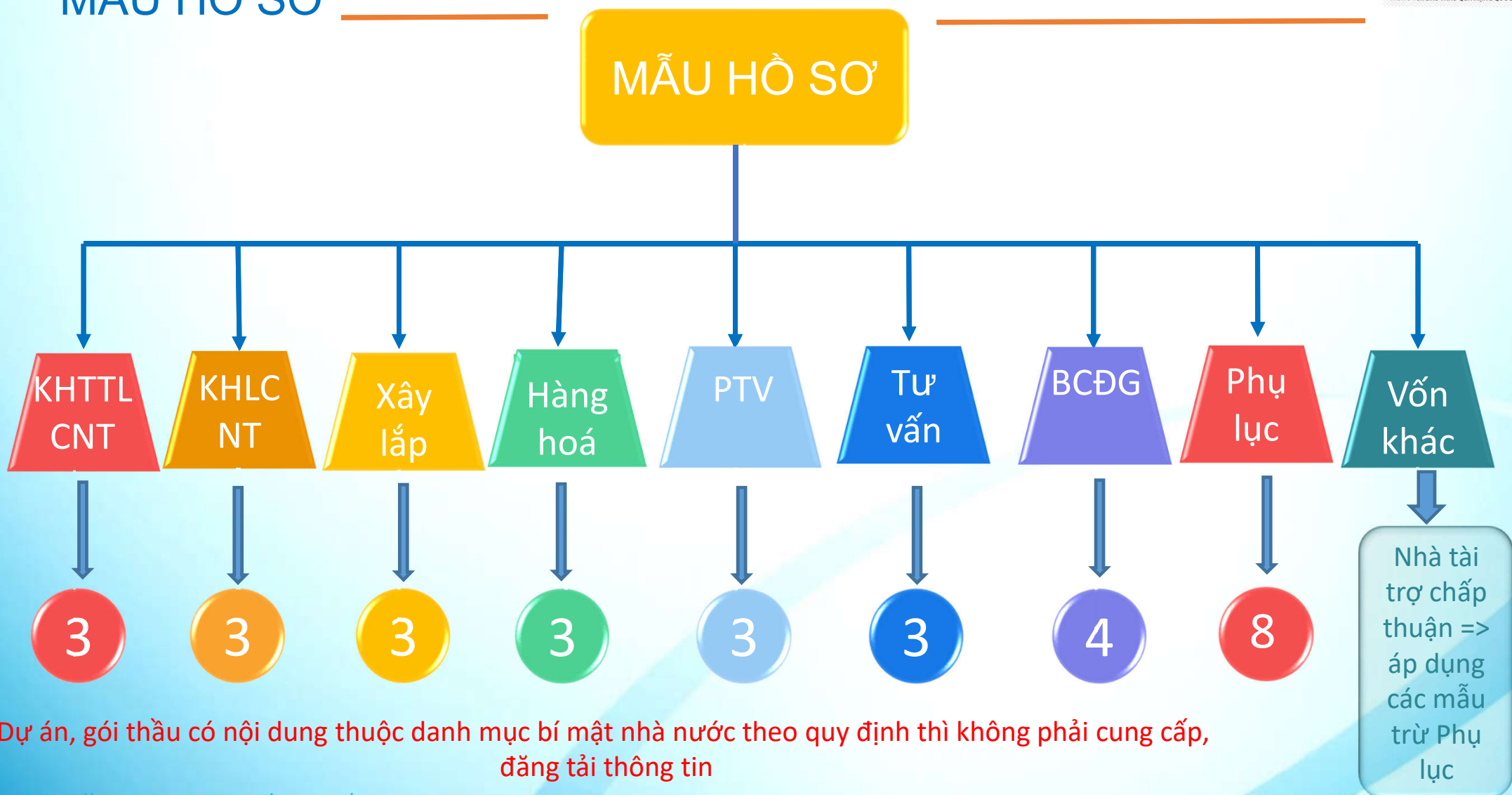
Hủy, gia hạn, sửa đổi thông tin đã đăng tải (Điều 18)

Việc hủy, gia hạn, sửa đổi thông tin đã đăng tải được thực hiện theo HDSD

THỜI GIAN TỔ CHỨC LCNT (Đ.45)

Nội dung	Đấu thầu trong nước	Đấu thầu quốc tế
Chuẩn bị HSQT, HSDST (kể từ ngày đầu tiên phát hành HSMQT, HSMST đến ngày có thời điểm đóng thầu)	≥ 09 ngày	≥ 18 ngày
Chuẩn bị HSDT (kể từ ngày đầu tiên HSMT được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu)	- ĐTRR, ĐTHC: ≥ 18 ngày - XL, Hồn hợp có giá ≤ 20 tỷ đồng; MSHH, PTV ≤ 10 tỷ đồng: ≥ 09 ngày	- ĐTRR, ĐTHC: ≥ 35 ngày - XL, Hồn hợp có giá ≤ 20 tỷ đồng; MSHH, PTV ≤ 10 tỷ đồng: ≥ 18 ngày
Sửa đổi HSMT (trước ngày có thời điểm đóng thầu)	≥ 10 ngày - XL, Hồn hợp có giá ≤ 20 tỷ đồng; MSHH, PTV ≤ 10 tỷ đồng: ≥ 03 ngày làm việc	
Sửa đổi HSMQT, HSMST (trước ngày có thời điểm đóng thầu)	≥ 03 ngày làm việc	
Phát hành HSMQT, HSMST/HSMT	Phát hành đồng thời với thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu	
Đối với các công việc khác	Người có thẩm quyền, chủ đầu tư có trách nhiệm quyết định thời gian thực hiện trên cơ sở bảo đảm tiến độ của dự án, gói thầu	

MẪU HỒ SƠ



Dự án, gói thầu có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định thì không phải cung cấp, đăng tải thông tin

MẪU HỒ SƠ KẾ HOẠCH



	Tờ trình	Báo cáo thẩm định	Quyết định phê duyệt
Kế hoạch tổng thể LCNT	01A	01B	01C
KHLCNT	02A	02B	02C

MẪU HỒ SƠ GÓI THẦU XL, HH, PTV

MẪU HỒ SƠ



Mẫu E-HSMT
hình thức ĐTRR,
ĐTHC, CHCT **1 túi**



Mẫu E-HSMT
hình thức ĐTRR,
ĐTHC **2 túi**



Mẫu E-HSMST

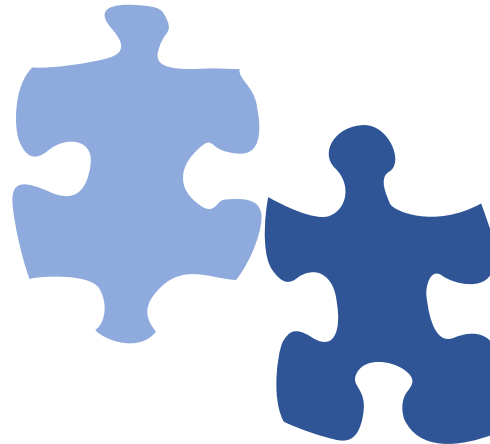
XÂY LẮP	3A	3B	3C
HÀNG HÓA	4A	4B	4C
PHI TƯ VẤN	5A	5B	5C

02 MẪU HỒ SƠ GÓI THẦU TƯ VẤN



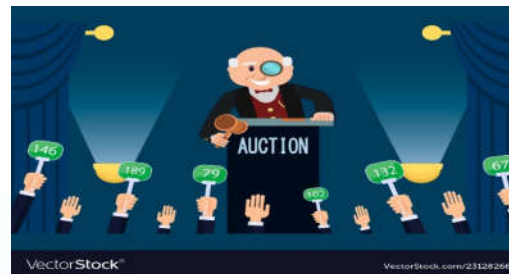
6A

Mẫu 6A: E-HSMT gói thầu tư vấn hình thức ĐTRR, ĐTHC **2 túi**



6B

Mẫu 6B: E-HSMQT gói thầu tư vấn



6C

Mẫu 6C: các biểu mẫu dành cho tư vấn cá nhân

04 MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ



MẪU HỒ SƠ CHO VỐN KHÁC

(E-HSMT; E-HSMQT; E-HSMST, BCĐG E-HSDT, E-HSQT, E-HSDST)

Gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức liên chính phủ hoặc liên quốc gia, tổ chức chính phủ được chính phủ nước ngoài ủy quyền cung cấp cho Nhà nước hoặc Chính phủ Việt Nam



E-HSMT
E-HSMQT
E-HSMST
BCĐG
E-HSQT
E-HSDST

Nhà tài trợ
chấp thuận
=> ÁP
DỤNG
MẪU HỒ
SƠ QUY
ĐỊNH TẠI
CÁC
KHOẢN
1, 2, 3,
4, 5, 6, 7, 8
ĐIỀU 4

FDI
ODA



Phụ lục

8

Một số hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật đấu thầu

1A Mẫu tờ trình phê duyệt KQ đánh giá E-HSDXKT

1B Mẫu Quyết định phê duyệt DS đáp ứng KT

2A Mẫu kết quả đối chiếu tài liệu

2B Mẫu biên bản thương thảo hợp đồng (HH, PTV, XL, HH)

2C Mẫu biên bản thương thảo hợp đồng (TV)

3A Mẫu Tờ trình phê duyệt KQLCNT

3B Mẫu QĐ Phê duyệt KQLCNT

4 Mẫu bản cam kết

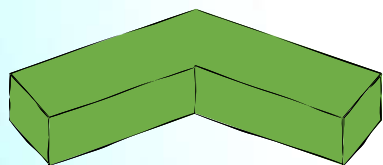
5 Mẫu phiếu đăng ký thông tin VBQPPL

6 Phiếu thông báo thông tin nhà thầu nước ngoài trúng thầu

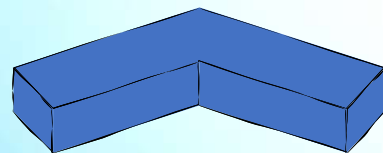
7 Phiếu thông báo thông tin xử lý vi phạm về đấu thầu

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

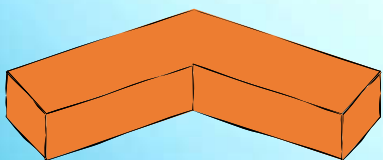
Lập, trình, thẩm định, phê duyệt E-HSMQT, E-HSMST, E-HSMT (Đ24) →



1. Tổ chuyên gia lập E-HSMQT, E-HSMST, E-HSMT trên Hệ thống, sau đó BMT trình CĐT tổ chức thẩm định, phê duyệt



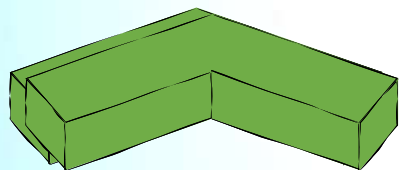
2. Trường hợp E-HSMT không đầy đủ thông tin (như thiếu thiết kế, bản vẽ...) hoặc thông tin không rõ ràng, gây khó khăn cho NT thì E-HSMT này là không hợp lệ; CĐT, BMT phải sửa đổi, bổ sung E-HSMT cho phù hợp và tiến hành đăng tải lại E-HSMT.



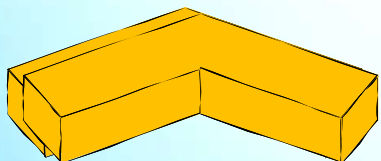
3. Đối với gói thầu HH, XL, PTV: bảng dữ liệu, tiêu chuẩn đánh giá về tính hợp lệ, yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm trong E-HSMST, E-HSMT được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống. CĐT, BTM không được đính kèm file yêu cầu khác. Trường hợp các thông tin này không phải là bản được số hóa dưới dạng webform sẽ không được coi là một phần của E-HSMST, E-HSMT và nhà thầu không phải đáp ứng các yêu cầu này.

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

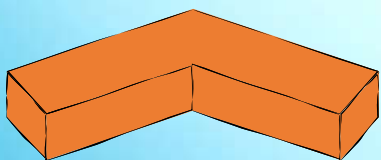
Lập, thẩm định, phê duyệt E-HSMQT, E-HSMST, E-HSMT →



4. Trường hợp gói thầu đã áp dụng sơ tuyển, nếu năng lực và kinh nghiệm của NT khi nộp E-HSDT có sự thay đổi so với khi tham dự sơ tuyển thì NT phải cập nhật lại năng lực và kinh nghiệm của mình.



5. Trường hợp E-HSMT có các nội dung dẫn đến hạn chế sự tham gia của NT hoặc tạo lợi thế cho một hoặc một số NT gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đấu thầu nêu tại Phụ lục 8 thì nội dung này bị coi là vô hiệu, không phải là căn cứ để đánh giá HSDT



6. Trường hợp thuê tư vấn để thực hiện vai trò của BMT, TCG để đăng tải thông tin, lập E-HSMQT, E-HSMST, E-HSMT, đánh giá E-HSQT, E-HSDST, E-HSDT, đơn vị thuê thực hiện theo *HDSD*

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Mở thầu (Đ27)

MỞ THẦU

MỘT GIAI ĐOẠN
MỘT TÚI

Mở E-HSDT

Công khai BBMT
≤2h sau đóng thầu

MỘT GIAI ĐOẠN
HAI TÚI

Mở E-HSDXKT

Công khai BB mở E-HSDXKT
≤2h sau đóng thầu

Đăng tải Danh sách nhà thầu đáp ứng KT
Đính kèm QĐ phê duyệt

Mở E-HSDXTC

Công khai BB mở E-HSDXTC



QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Giấy phép/Giấy uỷ quyền bán hàng/Giấy chứng nhận quan hệ đối tác (Mẫu E-HSMT)



Hàng hóa
thông dụng

- ✓ Thông thường
- ✓ Thông dụng
- ✓ Sẵn có trên thị trường
- ✓ Đã được tiêu chuẩn hóa
- ✓ Được bảo hành theo quy định của NSX



E

-H

S

M

T

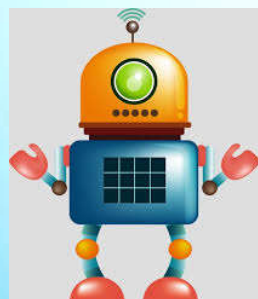


Nhà thầu

yêu cầu về giấy phép bán hàng phải được người có thẩm quyền chấp thuận

Không
đính kèm
không là
lý do loại
nhà thầu

Xuất trình trước khi
ký kết hợp đồng



Hàng hóa
đặc thù,
phức tạp

- ✓ đặc thù
 - ✓ phức tạp cần gắn với trách nhiệm của NSX trong việc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (bảo hành, bảo trì, sửa chữa, cung cấp phụ tùng, vật tư thay thế, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và các dịch vụ liên quan khác).
- phải được người có thẩm quyền chấp thuận**

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Hàng hóa mẫu (Đ26)



không được
đưa ra yêu cầu

Quyết định



Người có thẩm quyền

Trình

Tờ trình
phải nêu rõ
lý do yêu
cầu về
hàng mẫu

Đánh giá KT



Chủ đầu tư

E-HSMT



Nhà thầu



5 ngày làm việc
sau thời điểm đóng
thầu

CĐT, BMT bảo đảm:

- Không dẫn đến làm tăng chi phí của gói thầu
- Không hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Cam kết, hợp đồng nguyên tắc



Yêu cầu về nhân sự chủ chốt

HH

- Đối với phần công việc cung cấp hàng hóa, E-HSMT không được đưa ra yêu cầu về huy động nhân sự chủ chốt
- Hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường, không đòi hỏi nhân sự thực hiện dịch vụ liên quan phải có trình độ cao (**lắp đặt, chuyển giao công nghệ,..**) thì không yêu cầu về nhân sự chủ chốt.
- Chỉ yêu cầu về nhân sự đối với dịch vụ liên quan có yếu tố đặc thù, phức tạp cần thiết phải có nhân sự hiểu biết, nhiều kinh nghiệm đảm nhận.

XL

- Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và pháp luật về xây dựng mà CĐT đưa ra yêu cầu về nhân sự chủ chốt trong E-HSMT cho phù hợp.
- E-HSMT không được yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các vị trí mà pháp luật về xây dựng không có yêu cầu về tiêu chuẩn đối với chức danh đó hoặc đối với các vị trí kỹ thuật thông thường, công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông.

PTV

- Gói thầu PTV không đòi hỏi nhân sự có chuyên môn cao thì không được yêu cầu về nhân sự chủ chốt.
- Trường hợp dịch vụ PTV có yếu tố đặc thù, phức tạp cần thiết phải có nhân sự có trình độ cao, lao động lành nghề, nhiều kinh nghiệm đảm nhận thì có thể đưa ra yêu cầu về huy động nhân sự chủ chốt để thực hiện các công việc đặc thù, phức tạp này.
- E-HSMT không được yêu cầu nhân sự chủ chốt là lao động phổ thông.

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG (Mẫu HSMT HH, XL, PTV)

Yêu cầu về nhân sự, thiết bị chủ chốt (Gói thầu HH, XL, PTV)



Bên mời thầu

Yêu cầu làm rõ, thay đổi, bổ sung



Nhà thầu



Đối với mỗi nhân sự/thiết bị không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần



Yêu cầu

☐ Nhân sự chủ chốt

☐ Thiết bị chủ yếu

✓ Thiết bị đặc chủng, đặc thù



Làm rõ, thay đổi, bổ sung

≥ 3 ngày làm việc



Nhà thầu không có nhân sự, thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì E-HSDT bị loại



Không đáp ứng hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự, thiết bị (bao gồm trường hợp nhân sự, thiết bị của nhà thầu đề xuất đã được huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này)

- Kinh nghiệm trong các công việc tương tự là số năm tối thiểu nhân sự thực hiện công việc hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự.
- Số năm kinh nghiệm được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt, thiết bị



Nhà thầu



Hủy động nhân sự,
thiết bị như đã đề xuất

Nhà thầu được
ký kết HĐ

Nhà thầu kê
khai không
trung thực

- ⚠ Không được thay thế nhân sự, thiết bị khác
- ⚠ E-HSDT của nhà thầu bị loại
- ⚠ Sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu
- ⚠ Bị xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 125 Nghị 24/2024/NĐ-CP

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Đánh giá E-HSDT (Đ27-NĐ 24/2024/NĐ-CP) 



Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

Yêu cầu khác trong E-HSMT

Các tài liệu làm rõ E-HSMT

E-HSDT

Các tài liệu giải thích, làm rõ E-HSDT

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Quy trình Đánh giá E-HSDT

HỆ THỐNG

đánh
giá tư
cách
hợp lệ

Đánh giá lịch sử không
hoàn thành hợp đồng, TH
nghĩa vụ thuế, KQ hoạt
động tài chính, DTBQ
hàng năm

Đối với gói thầu mua sắm tập trung cần lựa chọn nhà
thầu theo khả năng cung cấp, việc đánh giá về bảo
đảm dự thầu, doanh thu bình quân hàng năm, hợp
đồng tương tự, năng lực sản xuất được thực hiện tại
bước đánh giá về tài chính

Quy trình 1

Đánh giá
tính hợp lệ
E-HSDT

Đánh giá về
năng lực và
kinh nghiệm

Đánh giá về
kỹ thuật

Đánh giá về
tài chính

Lập danh
sách xếp
hạng NT

Mời NT vào
đối chiếu tài
liệu

đánh giá tính
hợp lệ của
bảo đảm dự
thầu, thỏa
thuận liên
danh

đánh giá Hợp đồng
tương tự, năng lực
sản xuất, nhân sự
chủ chốt, TBCY
(PTV, XL), nguồn
lực tài chính (XL)

đánh giá kỹ thuật, tài
chính



Tổ chuyên gia

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Quy trình đánh giá E-HSDT

Quy trình 1

Gói thầu mua sắm tập trung cần lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, việc đánh giá về bảo đảm dự thầu, doanh thu bình quân hằng năm, hợp đồng tương tự, năng lực sản xuất được **thực hiện tại bước đánh giá về tài chính.**

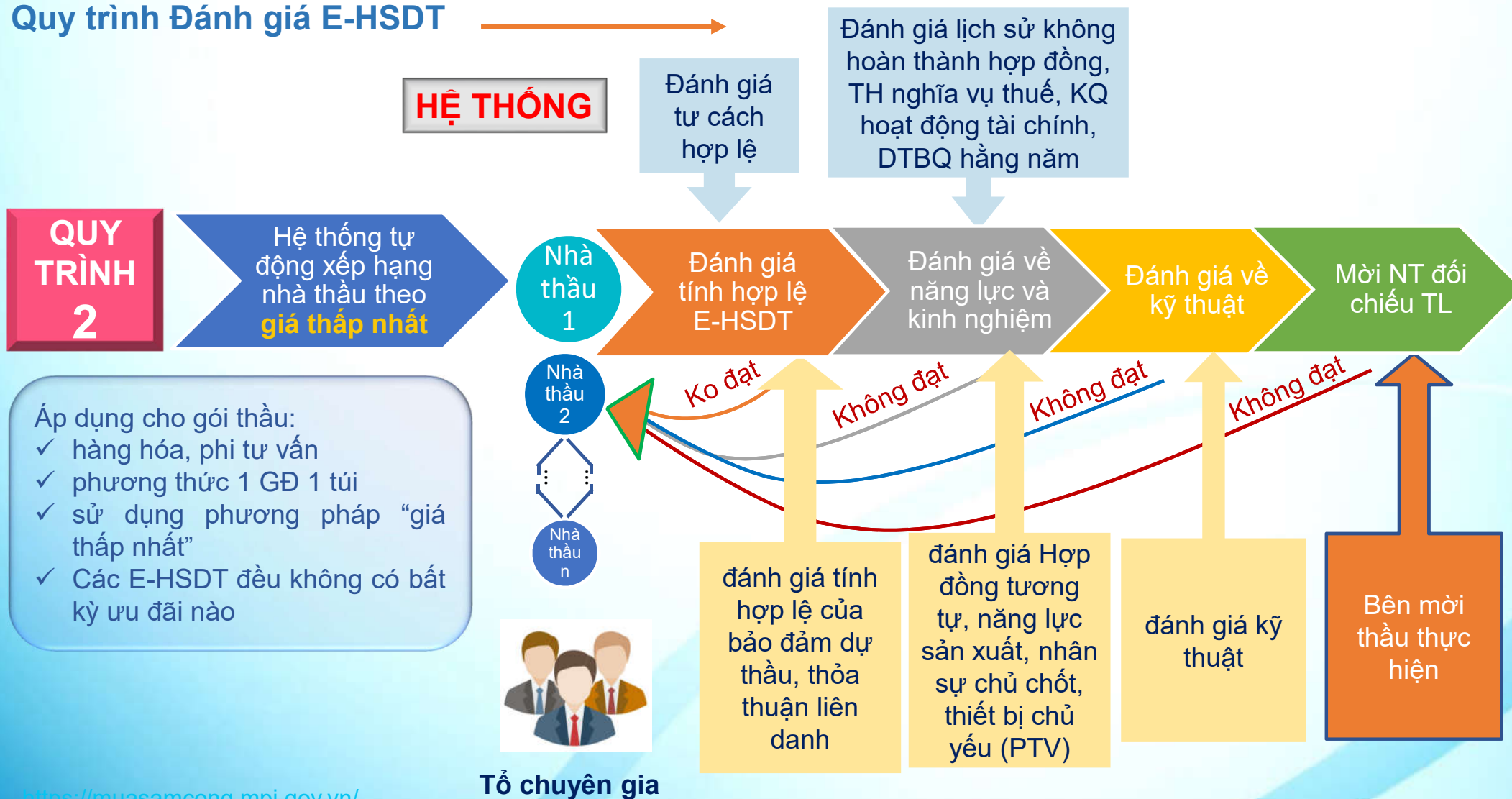
có từ 02 nhà thầu
trở lên cùng xếp
thứ nhất



phải đánh giá
theo quy trình 01

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Quy trình Đánh giá E-HSDT



QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Đánh giá E-HSDT (Đ28)

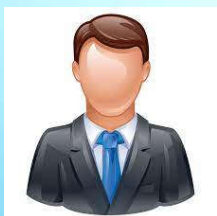
Gói thầu một
GD một túi HS

BMT được chọn
01 trong 02 quy
trình đánh giá

căn cứ:

- ✓ E-HSDT của các nhà thầu
- ✓ phương pháp đánh giá E-HSDT quy định trong E-HSMT

Lưu ý: Quy trình 02 chỉ thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định



Tổ trưởng TCG

Đăng tải bản scan báo cáo đánh giá E-HSDT trên Hệ thống

chỉ có 01 nhà thầu tham dự hoặc chỉ có 01 nhà đạt kỹ thuật

KHÔNG CẦN XÁC ĐỊNH

- giá đánh giá (PP giá đánh giá),
- điểm tổng hợp (PP kết hợp giữa kỹ thuật và giá),
- ưu đãi,
- Không cần xếp hạng nhà thầu

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Đánh giá E-HSDT (Mẫu E-HSMT) →

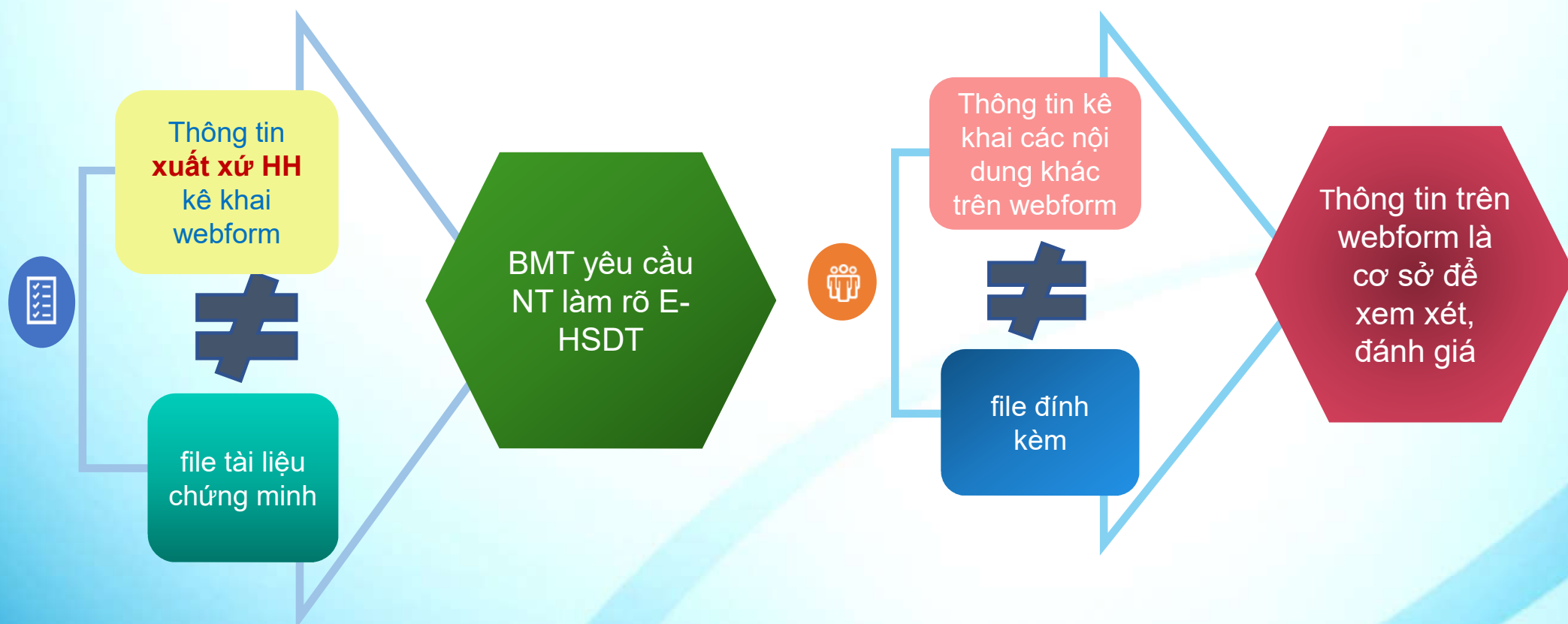
KHÁC BIỆT THÔNG TIN



QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

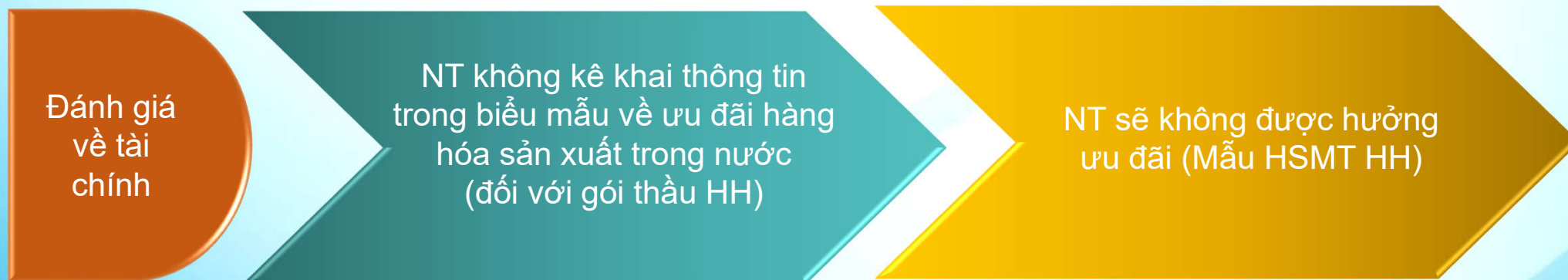
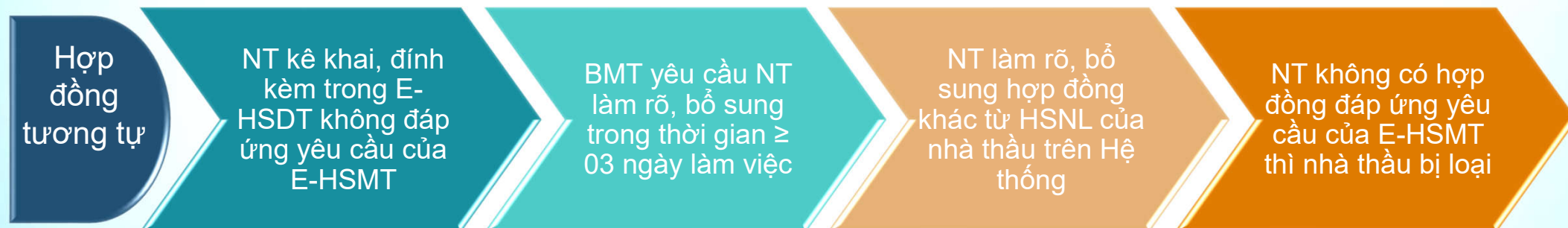
Đánh giá E-HSDT (Mẫu E-HSMT) 

KHÁC BIỆT THÔNG TIN



QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Đánh giá E-HSDT (Mẫu E-HSMT) →



QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Đánh giá E-HSDT



QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Trình, thẩm định và phê duyệt KQLCNT (Đ29)



02 MẪU HỒ SƠ GÓI THẦU THUỐC



PL 4:
Gói thầu dược liệu,
vị thuốc cổ truyền,
ĐTRR 1 túi



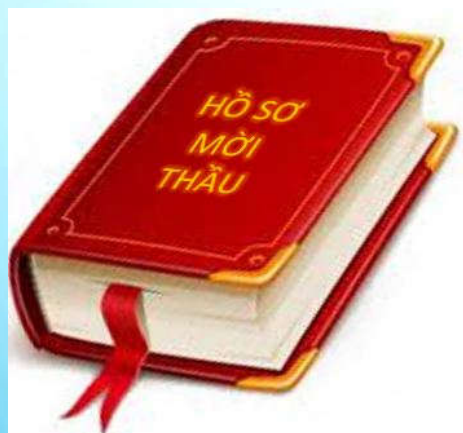
PL 5:
Gói thầu thuốc..
ĐTRR 1 túi

Áp dụng mẫu TT 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024

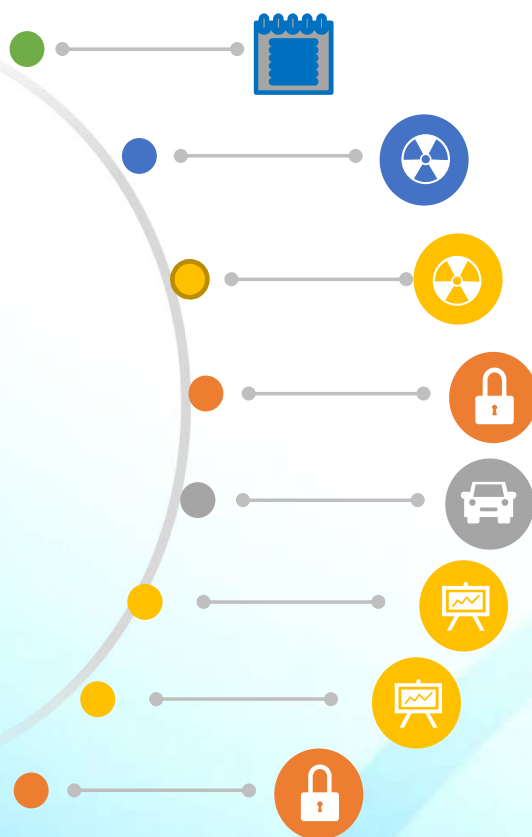
Đấu thầu thuốc qua mạng (TT 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024)

THÀNH PHẦN E-HSMT

PL 4



PL 5



Chương I: Chỉ dẫn nhà thầu (cố định trên Hệ thống)

Chương II: Bảng dữ liệu đấu thầu **Webform**

Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT **Webform**

Chương IV: Biểu mẫu dự thầu **Webform + Đính kèm**

Chương V: Phạm vi cung cấp **Webform + Đính kèm**

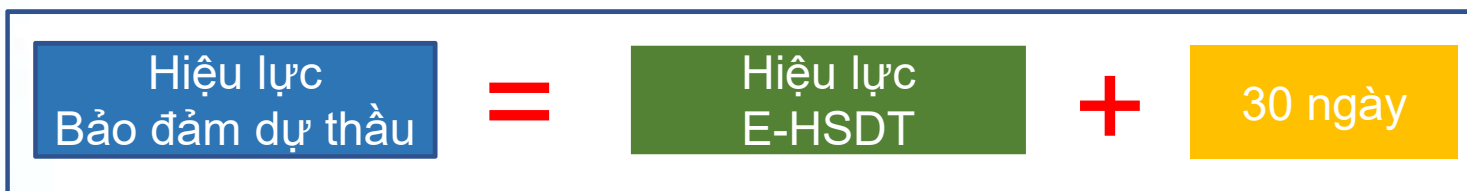
Chương VI: Điều kiện chung của HĐ **Đính kèm**

Chương VII: Điều kiện cụ thể của HĐ **Đính kèm**

Chương VIII: Biểu mẫu hợp đồng **Đính kèm**

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Quy định về bảo đảm dự thầu



☐ Bảo đảm dự thầu thực hiện theo một trong các cách sau:

- **thư bảo lãnh** do đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành
 - **giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh** của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành.
- ☐ Trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 20 triệu đồng thì chỉ cần cam kết trong đơn dự thầu
- ☐ Đối với bảo đảm dự thầu bằng văn bản giấy, nhà thầu quét (scan) thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh và đính kèm khi nộp E-HSDT.
- ☐ Đối với bảo lãnh dự thầu điện tử, nhà thầu chọn bảo lãnh dự thầu điện tử được phát hành, lưu trữ trên Hệ thống.
- ☐ Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy.

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG

Quy định về bảo đảm dự thầu

❑ **Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập**, nhà thầu có thể lựa chọn nộp bảo đảm dự thầu theo một trong hai cách sau đây:

- a) Bảo đảm dự thầu chung cho tất cả các phần dự thầu (giá trị bảo đảm dự thầu sẽ bằng tổng giá trị của các phần nhà thầu tham dự). Trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu do nhà thầu nộp nhỏ hơn tổng giá trị cộng gộp thì Bên mời thầu được quyền quyết định lựa chọn bảo đảm dự thầu đó được sử dụng cho phần nào trong số các phần mà nhà thầu tham dự;
- b) Bảo đảm dự thầu riêng cho từng phần mà nhà thầu tham dự.

KHOẢN THU TỪ BẢO ĐẢM DỰ THẦU, BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KHÔNG ĐƯỢC HOÀN TRẢ (Đ14 LUẬT ĐẦU THẦU)



TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CÁC GÓI THẦU

- **Xây lắp**: Lịch sử không hoàn thành HĐ, nghĩa vụ thuế, **kết quả hoạt động tài chính**, doanh thu bình quân hàng năm, **nguồn lực tài chính**, hợp đồng tương tự, nhân sự chủ chốt, **thiết bị thi công chủ yếu**;
- **Hàng hóa**: Lịch sử không hoàn thành HĐ, nghĩa vụ thuế, kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm, hợp đồng tương tự (đối với nhà thầu thương mại) hoặc năng lực sản xuất hàng hóa (đối với nhà sản xuất), nhân sự chủ chốt (**bỏ NLTC**)
- **Phi tư vấn**: Lịch sử không hoàn thành HĐ, nghĩa vụ thuế, doanh thu bình quân hàng năm, hợp đồng tương tự, nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu (**bỏ kết quả hoạt động tài chính, NLTC**)
- **Tư vấn**: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật sử dụng phương pháp chấm điểm, gồm: Kinh nghiệm và năng lực nhà thầu, Uy tín của nhà thầu, kết quả thực hiện hợp đồng, Giải pháp và phương pháp luận để thực hiện gói thầu, Nhân sự thực hiện gói thầu, Tùy theo tính chất của gói thầu, hồ sơ mời thầu có thể yêu cầu về chuyển giao công nghệ

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT HÀNG HÓA

Thực hiện nghĩa vụ thuế

- Là một trong những nội dung đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu
- Trường hợp E-HSMT được phát hành sau ngày kết thúc năm tài chính của nhà thầu (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3 tính từ ngày kết thúc năm Y, yêu cầu đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế áp dụng đối với năm tài chính trước năm Y (năm Y-1)

Doanh thu bình quân hàng năm

- Doanh thu từng năm được tính theo BCTC (chưa bao gồm VAT).
- Doanh thu bình quân hàng năm = tổng doanh thu từng năm (không bao gồm thuế VAT)/số năm.
- Nhà thầu thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của E-HSMT => tính trên số năm mà nhà thầu thành lập.
- Được trích xuất từ hồ sơ năng lực của nhà thầu; số liệu trích xuất chưa cập nhật thì cập nhật.
- Trường hợp E-HSMT phát hành sau ngày kết thúc năm tài chính (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3, nộp BCTC các năm trước năm Y
- hồ kinh doanh không bắt buộc phải nộp BCTC nhưng phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ thuế

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT HÀNG HÓA

Năng lực sản xuất hàng hoá

- **NT là nhà sản xuất:** không yêu cầu về kinh nghiệm HĐTT.

- nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa: Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: ___ sản phẩm/01 tháng; Hoặc: Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: ___ sản phẩm.
- Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, năng lực sản xuất được xác định tương ứng với khối lượng, số lượng mà nhà thầu có thể cung cấp (không phải tương ứng với khối lượng mời thầu) theo hệ số “k

- Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng: $k \times$ (Số lượng yêu cầu của gói thầu $\times$ 30/thời gian thực hiện gói thầu (tính theo ngày)). Thông thường $k = 1,5$; mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng lớn có thể quy định $k = 1$.
- NT vừa là sản xuất, vừa là nhà cung cấp: Kê khai năng lực sản xuất + kinh nghiệm thực hiện HĐTT
- Việc đánh giá kinh nghiệm của nhà thầu: HĐ cung cấp hàng hóa tương tự (tương ứng với phần hàng hóa mà nhà thầu mua để cung cấp); năng lực sản xuất (tương ứng với phần hàng hóa mà nhà thầu tự sản xuất).

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT HÀNG HÓA

Hàng hóa có tính chất tương tự là hàng hóa đáp ứng 1 trong 2 tiêu chí sau:

- (i) Tiêu chí 1: là hàng hóa thuộc cùng lĩnh vực, chủng loại (chủ đầu tư nêu lĩnh vực, chủng loại ví dụ thiết bị y tế, thiết bị điện, thiết bị văn phòng...)
 - (ii) Tiêu chí 2: là hàng hóa có cùng mã Chương, mã Nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) trong Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa (HS – Harmonized Commodity Description and Coding System) theo Hệ thống phân loại hàng hóa do Tổ chức Hải quan thế giới WCO phát hành (gọi chung là mã HS). Mã HS căn cứ theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính (được Tổng Cục Hải quan đăng tải trên trang thông tin điện tử: <https://www.customs.gov.vn>). Nhà thầu cung cấp hàng hóa thuộc cùng lĩnh vực, chủng loại do E-HSMT yêu cầu hoặc cùng 4 số đầu tiên mã HS đều được coi là có tính chất tương tự với hàng hóa thuộc gói thầu.
- Trường hợp CĐT/BMT khó khăn trong việc xác định mã HS của hàng hóa theo Tiêu chí 2, E-HSMT được đưa ra quy định tương tự về lĩnh vực, chủng loại (theo Tiêu chí 1). Trong trường hợp này, nếu nhà thầu xác định được mã HS của hàng hóa theo yêu cầu của gói thầu và mã HS của hàng hóa trong hạng mục, hợp đồng đã thực hiện (nghiem thu) cùng nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) thì hạng mục, hợp đồng này được coi là tương tự để xem xét, đánh giá (được coi như nhà thầu đáp ứng Tiêu chí 2)

Ví dụ: hàng hóa thuộc gói thầu là **máy tính xách tay** có mã HS là **84.71.30.20** thì các **hàng hóa có mã HS là 84.71.xx.xx được coi là có tính chất tương tự**. Trường hợp hàng hóa thuộc gói thầu chưa được công bố mã HS, nhà thầu phải kê khai các hợp đồng cung cấp hàng hóa có cùng lĩnh vực, chủng loại theo yêu cầu của E-HSMT (Tiêu chí 1).

**Tương tự
về
Tính chất**

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT HÀNG HÓA

Quy mô hợp đồng tương tự

Chỉ yêu cầu **1 hợp đồng**, giá trị tối thiểu là Y (Y thông thường khoảng 70% giá trị gói thầu đang xét).

- Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng (thông thường khoảng 70% giá trị gói thầu đang xét hoặc 50% nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn).
- Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa có khối lượng, số lượng công việc căn cứ nhu cầu theo các năm và thời gian thực hiện gói thầu dài hơn 1 năm thì E-HSMT yêu cầu về giá trị của hợp đồng tương tự trong 01 chu kỳ (01 năm) mà không xác định yêu cầu theo tổng số năm.
- Việc đánh giá về quy mô của hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị hoàn thành, được nghiệm thu.
- *Hoàn thành*: hợp đồng đã được nghiệm thu hoặc thanh lý/hạng mục đã được nghiệm thu trong khoảng thời gian quy định Thời điểm xác nhận hoàn thành là thời điểm nghiệm thu hàng hóa, không căn cứ vào thời điểm ký kết hợp đồng.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT HÀNG HÓA

Quy mô hợp đồng tương tự

Chỉ yêu cầu **1 hợp đồng**, giá trị tối thiểu là Y (Y thông thường khoảng 70% giá trị gói thầu đang xét).

- Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa có khối lượng, số lượng công việc căn cứ nhu cầu theo các năm và thời gian thực hiện gói thầu **dài hơn 1 năm** thì E-HSMT yêu cầu về giá trị của hợp đồng tương tự **trong 01 chu kỳ (01 năm)** mà không xác định yêu cầu theo tổng số năm.

*Ví dụ: gói thầu cung cấp vật tư X cho nhu cầu của chủ đầu tư trong **02 năm 2024-2025** (từ 01/01/2024 đến 31/12/2025), giá gói thầu là **100 tỷ đồng** (tính cho nhu cầu trong 02 năm). Yêu cầu giá trị của hợp đồng tương tự là: $70\% \times 100/2 = 35$ tỷ đồng.*

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT HÀNG HÓA

Quy mô hợp đồng tương tự

Việc đánh giá về quy mô của hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị hoàn thành, được nghiệm thu như sau:

- Trường hợp gói thầu bao gồm nhiều loại hàng hoá khác nhau thì tùy theo tính chất, quy mô gói thầu để Bên mời thầu đưa ra yêu cầu về quy mô tương tự trên cơ sở các loại **hàng hoá chính** của gói thầu (phải nêu rõ các hàng hóa chính) hoặc yêu cầu về quy mô tương tự trên cơ sở tất cả các loại hàng hoá của gói thầu

*Ví dụ: Phạm vi cung cấp gói thầu là mua xe Ben tự đổ kèm theo 20 cái lốp xe dự phòng; giá trị dự toán gói thầu được phê duyệt là 1,8 tỷ đồng (trong đó giá trị của **xe Ben** là 1,64 tỷ đồng và 20 lốp dự phòng có giá trị 0,16 tỷ đồng). Như vậy, trong trường hợp này thì **hàng hóa chính của gói thầu là xe Ben tự đổ** và quy mô của hợp đồng tương tự được xác định bằng $70\% \times 1,64$ tỷ đồng.*

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT HÀNG HÓA

Quy mô hợp đồng tương tự

Việc đánh giá về quy mô của hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị hoàn thành, được nghiệm thu như sau:

(i) Có ít nhất 01 hợp đồng hoàn thành cung cấp **đầy đủ các loại hàng hóa tương tự** có giá trị đáp ứng tối thiểu là Y

(ii) Có các hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện trong các hợp đồng khác nhau (hợp đồng có thể đã hoàn thành hoặc đang thực hiện, chưa nghiệm thu, thanh lý) nhưng bảo đảm giá trị của **từng hạng mục hàng hóa tương tự** đã thực hiện đáp ứng tối thiểu 70% giá trị của từng hạng mục hàng hóa trong gói thầu đang xét

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT HÀNG HÓA

Quy mô hợp đồng tương tự

Việc đánh giá về quy mô của hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị hoàn thành, được nghiệm thu như sau:

(iii) **Có ít nhất 01 hợp đồng** hoàn thành cung cấp đầy đủ các loại hàng hóa tương tự có giá trị đáp ứng tối thiểu là **K** trong đó **K** bằng 70% tổng giá trị các hạng mục **không có cùng mã Chương, mã Nhóm (không có mã A)** và **giá trị cao nhất** của các hạng mục có cùng **chung mã A** (giá trị hạng mục theo giá gói thầu, dự toán được duyệt).

(iv) Có các hạng mục hàng hóa tương tự **đã thực hiện trong các hợp đồng khác nhau** (hợp đồng có thể đã hoàn thành hoặc đang thực hiện, chưa nghiệm thu, thanh lý) nhưng bảo đảm giá trị của từng hạng mục hàng hóa tương tự **không có mã A** đã thực hiện đáp ứng tối thiểu 70% giá trị của từng hạng mục hàng hóa trong gói thầu đang xét, đối với hạng mục **hàng hóa tương tự có cùng mã A** thì chỉ cần giá trị của hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện đáp ứng tối thiểu 70% giá trị **cao nhất** của hạng mục hàng hóa cùng mã A trong gói thầu đang xét

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT HÀNG HÓA

Quy mô hợp đồng tương tự

Việc đánh giá về quy mô của hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị hoàn thành, được nghiệm thu như sau:

Ví dụ: Gói thầu đang xét là gói thầu cung cấp 500.000 cái bơm tiêm dùng một lần có mã HS **9018.31.10** (Theo quy định của Thông tư số 14/2018/TT-BYT) giá trị 1.000.000.000 đồng và 100 chiếc đèn mổ treo trần có mã HS **9405.10.20** (Theo quy định của Thông tư số 14/2018/TT-BYT) giá trị 2.000.000.000 đồng.

Nhà thầu X có hợp đồng A (chưa hoàn thành, chưa được thanh lý) cung cấp 2 máy thở có mã HS **9018.90.30**, trong đó đã bàn giao 1 chiếc (đã được nghiệm thu) với giá trị 900.000.000 đồng ($> 70\%$ giá trị hạng mục bơm tiêm dùng một lần) và có hợp đồng B (chưa hoàn thành, chưa được thanh lý) cung cấp 200 chiếc đèn phẫu thuật có mã HS **9405.40.91**, trong đó đã bàn giao 80 chiếc (đã được nghiệm thu) với giá trị 1.450.000.000 đồng ($> 70\%$ giá trị hạng mục đèn mổ treo trần) thì nhà thầu X được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về hợp đồng tương tự của gói thầu này

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT HÀNG HÓA

Quy mô hợp đồng tương tự

Việc đánh giá về quy mô của hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị hoàn thành, được nghiệm thu như sau:

Ví dụ: Phạm vi cung cấp gói thầu mua sắm hàng hóa Q như sau

STT	Danh mục hàng hóa	Mã HS	Giá trị theo dự toán (VND)
1	Hàng hóa A	9025	10.000.000.000
2	Hàng hóa B	9030	8.000.000.000
3	Hàng hóa C	9030	12.000.000.000

Trong trường hợp này, nhà thầu A tham dự gói thầu mua sắm hàng hóa Q nêu trên được coi là đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự nếu:

- + Cung cấp 01 hợp đồng có đầy đủ các mã hàng hóa 9025 và 9030 và tổng giá trị của mã hàng hóa 9025, 9030 trong hợp đồng đã hoàn thành với giá trị tối thiểu là 15,4 tỷ đồng ($70\% \times (10 \text{ tỷ đồng} + 12 \text{ tỷ đồng})$) hoặc
- + Cung cấp 01 hợp đồng X trong đó đã thực hiện việc cung cấp mã hàng hóa 9025 với giá trị tối thiểu 7 tỷ đồng ($70\% \times 10 \text{ tỷ đồng}$) và 01 hợp đồng Y đã thực hiện việc cung cấp mã hàng hóa 9030 với giá trị tối thiểu 8,4 tỷ đồng [$70\% \times 12 \text{ tỷ đồng}$].”.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT HÀNG HÓA

Ví dụ: Phạm vi cung cấp của gói thầu đang xét gồm 50 máy điều hòa (mã HS 8415; giá dự toán 2 tỷ đồng); 20 máy tính xách tay (mã HS 8507; giá dự toán 400 triệu đồng); 20 máy in Laser (mã HS 8443; giá dự toán 100 triệu đồng), giao hàng trong thời gian 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Nhà thầu tham dự thầu là nhà thầu Liên danh A – B trong đó thành viên A là nhà sản xuất máy điều hòa đảm nhận phần công việc cung cấp máy điều hòa (80% giá trị công việc gói thầu), thành viên B là nhà thương mại đảm nhận phần công việc cung cấp máy tính xách tay và máy in của gói thầu (20% giá trị công việc gói thầu). Trong trường hợp này, nhà thầu Liên danh A – B được coi là đáp ứng yêu cầu về năng lực sản xuất và kinh nghiệm thực hiện hợp đồng nếu:

- + Thành viên A cung cấp được tài liệu chứng minh công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền thiết bị sản xuất máy điều hòa đạt tối thiểu 12,5 máy điều hòa/tháng ($1,5 \times 50 \text{ máy} \times 30 / 180 \text{ ngày}$) hoặc sản lượng sản xuất máy điều hòa của 01 tháng cao nhất trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu bằng hoặc lớn hơn 12,5 máy/tháng;
- + Thành viên B đã thực hiện cung cấp các mã hàng hóa 8507, 8443 trong cùng 01 hợp đồng hoặc ở 02 hợp đồng khác nhau nhưng bảo đảm giá trị mã hàng hóa 8507 trong 01 hợp đồng bằng hoặc lớn hơn 70% giá trị của hạng mục máy tính xách tay (tức là $\geq 70\% \times 400 \text{ triệu đồng}$), giá trị mã hàng hóa 8443 trong 01 hợp đồng bằng hoặc lớn hơn 70% giá trị của hạng mục máy in laser (tức là $\geq 70\% \times 100 \text{ triệu đồng}$).

MẪU E-HSMT HÀNG HÓA

Bảng giá dự thầu: Chủ đầu tư, Bên mời thầu căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu để quy định nhà thầu chào thầu theo cách 1 hoặc cách 2

Cách 1: **Không** tách thuế, phí trong giá chào từng hạng mục

Cách 2: Tách thuế phí trong giá chào từng hạng mục

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT HÀNG HÓA

❑ Vào thời điểm trao hợp đồng, **Chủ đầu tư có quyền tăng hoặc giảm khối lượng dịch vụ** nêu trong Chương IV với điều kiện sự thay đổi đó không vượt quá tỷ lệ quy định tại E-BDL và không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của E-HSDT và E-HSMT. Tỷ lệ tăng, giảm khối lượng không vượt quá 10%.

❑ **Tùy chọn mua thêm:**

Trước khi hợp đồng hết hiệu lực, Chủ đầu tư có quyền mua bổ sung khối lượng dịch vụ của gói thầu ngoài khối lượng nêu trong Chương IV với điều kiện không vượt quá tỷ lệ quy định tại **E-BDL** và đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 39 của Luật Đấu thầu

Tùy chọn mua thêm được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện: nhà thầu đã trúng thầu thông qua đấu thầu rộng rãi, đàm phán giá; khối lượng mua thêm không vượt 30% của khối lượng hạng mục tương ứng nêu trong hợp đồng; có dự toán được phê duyệt đối với khối lượng mua thêm; đơn giá của hàng hóa, dịch vụ mua thêm không được vượt đơn giá của các hàng hóa, dịch vụ tương ứng trong hợp đồng; chỉ áp dụng trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải ghi rõ khối lượng, số lượng, giá trị ước tính của phần tùy chọn mua thêm.

Hồ sơ mời thầu phải quy định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ tối đa thuộc tùy chọn mua thêm

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT XÂY LẮP

Nguồn lực tài chính

- Cam kết tín dụng theo các yêu cầu trong Bảng TCDG;
- Cam kết cung cấp tín dụng bổ sung sau thời điểm đóng thầu sẽ không được xem xét, đánh giá
- Bản cam kết cung cấp tín dụng bao gồm các điều kiện để được ngân hàng cấp tín dụng theo quy định của pháp luật về tín dụng vẫn được chấp nhận; bên cạnh việc sử dụng cam kết cung cấp tín dụng, nhà thầu vẫn phải kê khai thông tin theo Mẫu TT

Doanh thu bình quân hàng năm

- Doanh thu từng năm được tính theo BCTC (chưa bao gồm VAT).
- Doanh thu bình quân hàng năm = tổng doanh thu từng năm (không bao gồm thuế VAT)/số năm.
 - Nhà thầu thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của E-HSMT => tính trên số năm mà nhà thầu thành lập.
 - Được trích xuất từ hồ sơ năng lực của nhà thầu; số liệu trích xuất chưa cập nhật thì cập nhật.
 - Trường hợp E-HSMT phát hành sau ngày kết thúc năm tài chính (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3, nộp BCTC các năm trước năm Y
 - hộ kinh doanh không bắt buộc phải nộp BCTC nhưng phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ thuế
- Được trích xuất từ hồ sơ năng lực của nhà thầu; số liệu trích xuất chưa cập nhật thì cập nhật.

MẪU E-HSMT XÂY LẮP

Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự

- GT gồm 01 công trình độc lập: hoàn thành tối thiểu 02 công trình có cùng loại kết cấu, cấp công trình; ít nhất một công trình có giá trị là V và tổng giá trị các công trình $\geq X$ ($V = 50\%$ giá trị xây lắp gói thầu đang xét; $X = 2 \times V$) hoặc 01 công trình cùng loại kết cấu, cấp công trình với giá trị xây lắp bằng X;
- GT tổ hợp nhiều loại công trình độc lập (A1, A2...): NT phải hoàn thành các công trình tương tự tương ứng với mỗi công trình
- GT chỉ bao gồm các hạng mục A1, A2, A3... (không phải là công trình theo pháp luật xây dựng) thì việc đánh giá HĐTT căn cứ hạng mục tương tự (giá trị hạng mục tương tự bằng 50% giá trị hạng mục của gói thầu đang xét);
- Đối với các công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế, có thể yêu cầu giá trị V trong khoảng 40% - 50% giá trị công việc xây lắp của công trình.
- Loại kết cấu, cấp công trình được xác định theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021
- Hai công trình có cấp thấp hơn liền kề với cấp của công trình đang xét, giá trị hoàn thành mỗi công trình cấp thấp hơn liền kề bằng hoặc lớn hơn 50% giá trị công việc xây lắp của công trình đang xét thì được đánh giá là một công trình xây lắp tương tự.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT XÂY LẮP

Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự

Đối với gói thầu gồm tổ hợp nhiều công trình, có thể yêu cầu phải hoàn thành công trình/hạng mục tương tự cho tất cả các công trình/hạng mục trong gói thầu **hoặc** chỉ yêu cầu hoàn thành công trình/hạng mục tương tự đối với một số **công trình/hạng mục chính**, trường hợp một số công trình **có cùng loại kết cấu** thì chỉ yêu cầu về công trình/hạng mục tương tự đối với **cùng loại kết cấu mà có cấp công trình cao nhất**. Công trình/hạng mục mà nhà thầu đã hoàn thành có cùng loại kết cấu và có cấp công trình cao hơn cấp công trình của gói thầu đang xét thì được coi là đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu và cấp công trình.

Ví dụ: Gói thầu xây dựng “Trường trung học phổ thông A”, bao gồm tổ hợp các công trình:

- + Nhà A1 (Nhà học) (**kết cấu dạng nhà cấp II**): Cao 10 tầng, tổng diện tích sàn 5.000 m², có giá trị theo dự toán được duyệt là (X) VND

- + Nhà A2 (Nhà học) (kết cấu dạng nhà cấp III): Cao 6 tầng, tổng diện tích sàn 1.000 m², có giá trị theo dự toán được duyệt là (Y) VND.

- + Hàng rào bảo vệ: Cao 3 m

- + Nhà bảo vệ: Cao 1 tầng, diện tích sàn 12 m²

E-HSMT có thể quy định là: “đã hoàn thành công trình xây dựng nhà, **kết cấu dạng nhà cấp II**, có giá trị tối thiểu là 50% x (X) VND” mà không phải quy định nhà thầu phải có kinh nghiệm thực hiện cả các công trình xây dựng nhà A2 (công trình cấp III), hàng rào bảo vệ, nhà bảo vệ .

MẪU E-HSMT PHI TƯ VẤN

Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự

- Có giá trị hợp đồng thông thường khoảng 50% giá của gói thầu; TH công việc đặc thù hoặc năng lực NT trên địa bàn hạn chế hoặc khối lượng mời thầu lớn => có thể 40%
- Gói thầu có tính chất công việc lặp lại theo chu kỳ qua các năm thì giá trị hợp đồng tương tự được xác định khoảng 50% giá trị của phần công việc tính theo 01 chu kỳ (01 năm). Việc đánh giá về quy mô, tính chất của hợp đồng tương tự cũng được xét theo 01 chu kỳ (01 năm) tương ứng.
- Trường hợp gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn có khối lượng mời thầu lớn và trong nước có dưới 03 nhà thầu đã từng thực hiện các hợp đồng tương tự có quy mô trên 50% quy mô của gói thầu đang xét thì có thể điều chỉnh giảm quy định về quy mô của hợp đồng tương tự xuống còn 40% quy mô của gói thầu đang xét.
- Trường hợp các hạng mục công việc của gói thầu đang xét là độc lập với nhau thì cho phép nhà thầu sử dụng các hạng mục tương tự đã thực hiện trong các hợp đồng khác nhau để chứng minh năng lực và kinh nghiệm của mình

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT PHI TƯ VẤN

Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự

Ví dụ: Gói thầu đang xét là thuê dịch vụ dọn vệ sinh tòa nhà trong 03 năm với giá trị 3.000.000.000 đồng thì E-HSMT có thể yêu cầu về giá trị của hợp đồng tương tự trong 01 chu kỳ (01 năm) là 500.000.000 đồng. Nhà thầu X có hợp đồng dọn vệ sinh tòa nhà trong 48 tháng với chủ đầu tư A (đang trong quá trình thực hiện, chưa hoàn thành, chưa được thanh lý), nhưng tính đến thời điểm tham dự thầu, nhà thầu X đã thực hiện được 15 tháng, trong đó giá trị công việc đã được nghiệm thu 12 tháng đầu là 550.000.000 đồng thì nhà thầu X được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về giá trị hợp đồng tương tự của gói thầu này.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ MẪU E-HSMT

MẪU E-HSMT TƯ VẤN

TCDG về kỹ thuật

- Quy định mức điểm tối đa đối với các tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết;
- Quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chuẩn tổng quát và chi tiết của các nội dung giải pháp và phương pháp luận, nhân sự chủ chốt;
- **Căn cứ tính chất gói thầu để xác định sự cần thiết quy định hoặc không quy định điểm tối thiểu** đối với tiêu chuẩn về kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu.
- E-HSMT không đáp ứng mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với một hoặc các tiêu chuẩn giải pháp và phương pháp luận, nhân sự, **chuyên gia công nghệ (nếu có)** được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;

Nội dung đánh giá

- Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu (0-15%): Hợp đồng, và các yếu tố khác ;
- **Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (5%)**
- Giải pháp và phương pháp luận (30-40%): Hiểu rõ mục đích gói thầu, cách tiếp cận và phương pháp luận, sáng kiến cải tiến, cách trình bày, kế hoạch triển khai, bố trí nhân sự, các yếu tố khác.
- Nhân sự chủ chốt (50-60%): Tư vấn trưởng, chuyên gia...
- **Yêu cầu về chuyên gia công nghệ (nếu có) (0-10%)**

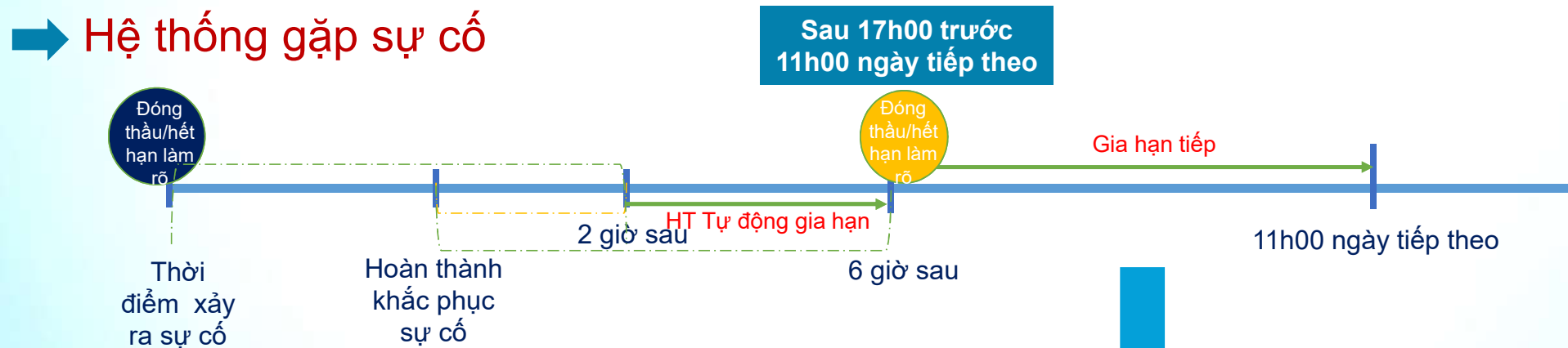
MẪU E-HSMT TƯ VẤN

Chào giá khi dự thầu

- Chào giá dự thầu (Thù lao chuyên gia, chi phí khác cho chuyên gia, Chi phí hạng mục công việc dựa trên đơn giá và khối lượng theo webform)
- Hiệu chỉnh sai lệch không áp dụng với loại hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh. Giá dự thầu mà nhà thầu đề xuất trong đơn dự thầu thuộc E-HSDXTC được coi là đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu theo phạm vi công việc nêu trong E-HSMT.
- Đối với hợp đồng theo thời gian, trường hợp có sự khác biệt giữa đề xuất về kỹ thuật và đề xuất về tài chính về số lượng nhân sự, số ngày công, số lượng trong từng hạng mục chi phí ngoài lương, số lượng trong các yếu tố đầu vào khác đã chào trong đề xuất kỹ thuật và đề xuất tài chính thì **số lượng thuộc đề xuất về kỹ thuật là cơ sở để sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch**. Việc hiệu chỉnh sai lệch trong trường hợp này được thực hiện theo đơn giá nêu trong đề xuất tài chính.

XỬ LÝ KỸ THUẬT TRONG TRƯỜNG HỢP HỆ THỐNG GẶP SỰ CỐ

➔ Hệ thống gặp sự cố

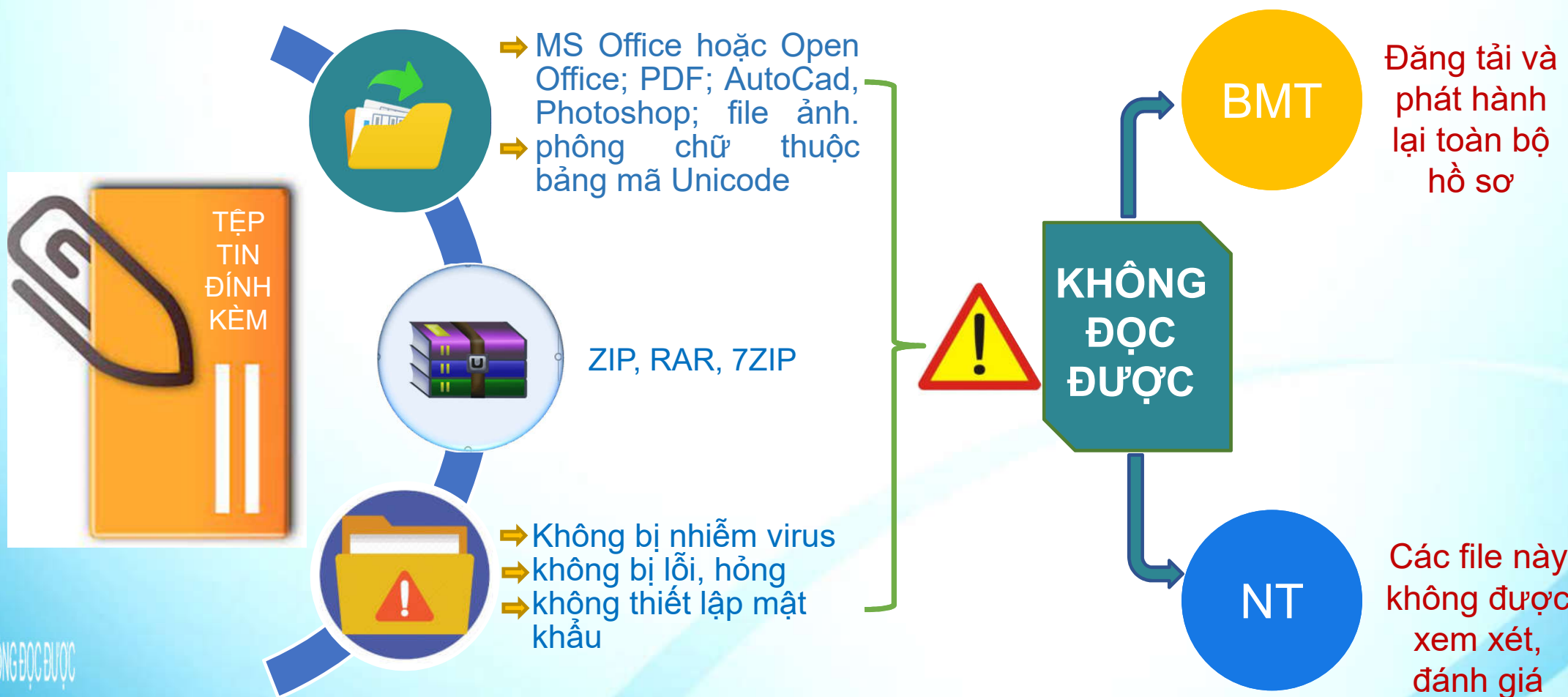


Đánh giá E-HSQT, E-HSDST, E-HSDT trên cơ sở thời điểm đóng thầu nêu trong E-TBMQT, E-TBMST, E-TBMT trước thời điểm Hệ thống gặp sự cố.

➔ Hệ thống không thể vận hành và việc khắc phục sự cố dự kiến diễn ra trong thời hạn dài

➔ Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo trên Hệ thống cách thức tổ chức LCNT trong thời gian Hệ thống gặp sự cố, bao gồm việc tổ chức lựa chọn nhà thầu không qua mạng.

ĐỊNH DẠNG CỦA TẬP TIN (FILE) ĐÍNH KÈM (Đ5)



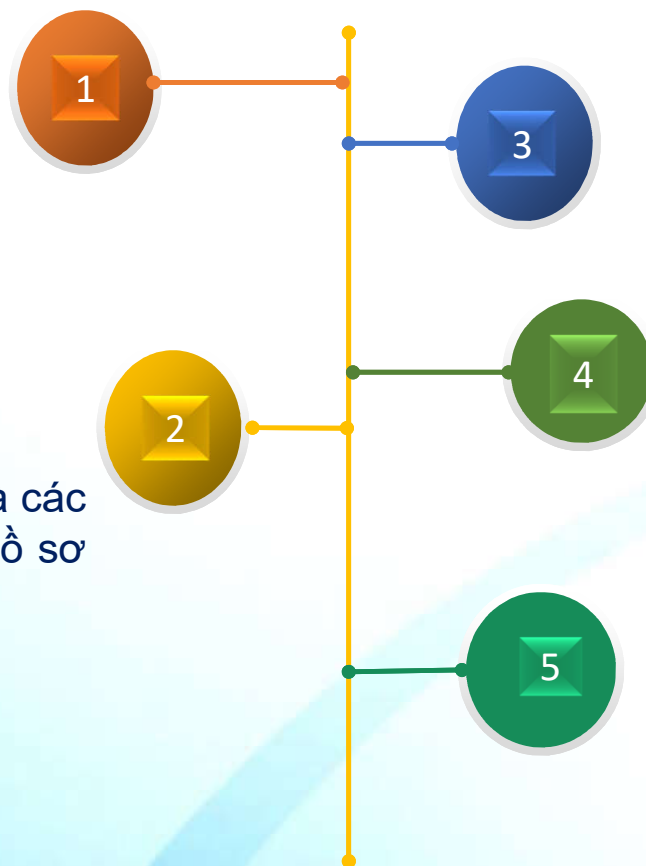
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN



TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên mời thầu (Đ22)

- Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 79 của Luật Đầu thầu
- Đăng tải thông tin
 - TBMQT, TBMST, TBMT
 - Danh sách ngắn;
 - HSMQT, HSMST, HSMT và các nội dung sửa đổi, làm rõ hồ sơ (nếu có)



Chịu trách nhiệm về tính thống nhất của tài liệu đăng tải trên Hệ thống với tài liệu đã được phê duyệt

Theo dõi, cập nhật các thông tin đã đăng tải trên Hệ thống và các thông tin mà Hệ thống phản hồi

Quản lý và chịu trách nhiệm trong việc phân quyền cho các Tài khoản nghiệp vụ tương ứng với vai trò của mình; quản lý việc sử dụng chứng thư số trên Hệ thống

TRÁCH NHIỆM NHÀ THẦU KHI THAM DỰ THẦU (Đ25)

Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin kê khai trên webform và file tài liệu đính kèm trong quá trình tham dự thầu

● Thông tin về tính hợp lệ của E-HSDT

- Bảo đảm dự thầu (kê khai và đính kèm)
- Nội dung còn lại nhà thầu chỉ cần kê khai

● Thông tin về năng lực, kinh nghiệm

- ❑ Hợp đồng tương tự, năng lực sản xuất
- ❑ Về nguồn lực tài chính
- ❑ Doanh thu hằng năm, giá trị tài sản ròng
- ❑ Đối với các nội dung khác (kê khai không cần đính kèm)

Trường hợp giám đốc CN, giám đốc công ty con hạch toán phụ thuộc, giám đốc xí nghiệp, người đứng đầu đơn vị hạch toán phụ thuộc khác... được ủy quyền tham dự thầu thì việc tham dự thầu trên Hệ thống phải được thực hiện bằng TKTG Hệ thống của nhà thầu.



Nhà thầu sử dụng TKTGHT của CN hoặc các đơn vị phụ thuộc (hạch toán phụ thuộc) thì nhà thầu sẽ bị coi là **không đáp ứng về tư cách hợp lệ**

TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU KHI DỰ THẦU

Có trách nhiệm nghiên cứu, làm rõ E-HSMQT, E-HSMST, E-HSMT đối với các gói thầu mà NT quan tâm

Có trách nhiệm theo dõi, cập nhật các thông tin trên Hệ thống đối với gói thầu mà NT quan tâm hoặc tham dự

Trách nhiệm khác: đăng ký tham gia Hệ thống; trách nhiệm theo điều 82 Luật; quản lý tài khoản

CHI PHÍ TRONG LCNT TRÊN HỆ THỐNG (TT 05/2024/TT-BKHĐT)



Loại phí (Nhà thầu/Nhà đầu tư)	Mức phí (đã bao gồm VAT)	Thời hạn	Tổ chức thu phí
Phí duy trì	330.000 đồng/năm (kể từ năm thứ hai trở đi sau năm đăng ký tham gia Hệ thống)	Trước ngày 01/4 hàng năm. Trạng thái tài khoản tạm dừng 01/01-31/12 thì không phải nộp phí	Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia
Phí nộp HSDT: ĐTRR, ĐTHC, Chào giá trực tuyến thông thường	330.000 đồng/gói thầu	Tối đa 14 ngày kể từ ngày mở thầu	Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia
Phí nộp HSDT: CHCT	220.000 đồng/gói thầu		
Phí nhà thầu trúng thầu: gói thầu không chia phần	0,022% giá trúng thầu (tối đa 2,2 triệu)	Tối đa 30 ngày kể từ ngày đăng tải KQLCNT trên Hệ thống	
Phí nhà thầu trúng thầu: gói thầu chia thành nhiều phần	Tổng chi phí nhà thầu trúng thầu ≤ 2.200.000 đ ➤ Trường hợp: 0,022% x (tổng giá trúng thầu) = A ≤ 2.200.000 đ thì A= 0,022% x (tổng giá trị trúng thầu đối với các phần trúng thầu). ➤ Trường hợp: 0,022% x (tổng giá trúng thầu)= A > 2.200.000 đ thì A= 2.200.000 đ x (tổng giá trị trúng thầu các phần/tổng giá trúng thầu của gói thầu);		

LỘ TRÌNH ĐẤU THẦU QUA MẠNG (NĐ 24)



Các gói thầu không ĐTQM

- Gói thầu hai giai đoạn, đấu thầu quốc tế.
- Hình thức chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện, đàm phán giá, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, gói thầu có sự tham gia của cộng đồng, lựa chọn tư vấn cá nhân theo quy trình rút gọn.
- Dự án, dự toán mua sắm, gói thầu có các nội dung được bảo mật mà việc công khai thông tin trên Hệ thống sẽ ảnh hưởng tới lợi ích cộng đồng hoặc gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội hoặc gây nguy hại tới quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ.
- Gói thầu vượt quá khả năng đáp ứng về hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống mạng.

Đến hết ngày 31/12/2024

ĐTRR, ĐTHC, CHCT trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu hai giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ, đấu thầu quốc tế

- 100% các gói HH, XL, PTV, TV ≤ 500 tỷ đồng thuộc dự án đầu tư
- Đồng thời đạt tối thiểu 95% về số lượng và tối thiểu 90% về tổng giá trị 100% các gói thầu thuộc dự toán mua sắm áp dụng hình thức ĐTRR, ĐTHC, CHCT
- Từ ngày 01 tháng 12 năm 2024 đối với gói thầu LCNT qua mạng: Phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn danh sách ngắn, kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Từ 01/01/2025

Áp dụng đấu thầu qua mạng đối với tất cả các gói thầu, trừ trường hợp không đấu thầu trên Hệ thống

ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP (Đ30 TT06)



1. Đối với gói thầu đã phê duyệt KHLCNT nhưng đến ngày thông tư có hiệu lực chưa phát hành hồ sơ thì phải phê duyệt điều chỉnh KHLCNT

2. Đối với gói thầu đã được phê duyệt áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và lập E-HSMST, E-HSMQT, E-HSMT theo quy định của Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT:

- a) Trường hợp gói thầu đã đăng tải E-HSMST, E-HSMQT, E-HSMT trên Hệ thống từ ngày **01/01/2024** đến trước ngày **27/02/2024**.....
- b) Trường hợp gói thầu đã đăng tải E-HSMST, E-HSMQT, E-HSMT trên Hệ thống từ ngày **27/02/2024** đến trước ngày **26/4/2024**.....
- c) Trường hợp gói thầu chưa đăng tải E-HSMST, E-HSMQT, E-HSMT trên Hệ thống trước ngày **26/4/2024**

3. Đối với gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng:

- a) Trường hợp gói thầu đã đăng tải HSMST, HSMQT, HSMT trên Hệ thống từ ngày **01/01/2024** đến trước ngày **27/02/2024**.....
- b) Trường hợp gói thầu đã đăng tải HSMST, HSMQT, HSMT trên Hệ thống từ ngày **27/02/2024** đến trước ngày **26/4/2024**.....
- c) Trường hợp gói thầu chưa đăng tải HSMST, HSMQT, HSMT trên Hệ thống trước ngày **26/4/2024**

4. Trường hợp thay đổi hình thức LCNT từ không qua mạng thành qua mạng, chủ đầu tư không phải trình người có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh KHLCNT mà tự tiến hành chỉnh sửa hình thức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống từ không qua mạng thành qua mạng.

HIỆU LỰC THI HÀNH (ĐIỀU 31)



Thông tư 06/2024/TT-BKHĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/4/2024

**VĂN BẢN
HẾT HIỆU LỰC
từ ngày 26/4/2024**

- Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 5 năm 2022;
- Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015;
- Thông tư số 01/2024 trừ mẫu HSMT thuốc

➡ Mẫu số 7A và Mẫu số 7B ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT có hiệu lực thi hành cho đến khi Thông tư hướng dẫn về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập do Bộ Y tế ban hành có hiệu lực thi hành

➡ Trường hợp các thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu cần bảo mật và không thể công khai trên Hệ thống.....

➡ Trường hợp gói thầu đặc thù mà nếu áp dụng các quy định Thông tư này sẽ có ít hơn 03 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về DTBQ, HĐTT.....

➡ Lập HSMT đối với lựa chọn nhà thầu không qua mạng: vận dụng mẫu của Thông tư này

➡ Bộ KHĐT hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin dịp nghỉ Lễ, Tết

➡ Chỉnh sửa các biểu mẫu dưới dạng webform trên Hệ thống thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 135 của ND 24/2024/ND-CP

<https://muasamcong.mpi.gov.vn>



Xin trân trọng cảm ơn!
XIN MỜI HỎI ĐÁP, CHIA SẺ KINH NGHIỆM,
TÌNH HUỐNG